

THÀNH ỦY PHAN RANG THÁP CHÀM
TIỂU BAN NỘI DUNG
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ
LẦN THỨ XII

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

* Phan Rang - Tháp Chàm, ngày tháng 02 năm 2020

DỰ THẢO

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM KHÓA XI
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ

Đại hội XII của Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là sự kiện có ý nghĩa rất quan trọng đối với Đảng bộ và Nhân dân thành phố. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ thành phố (2015 - 2020); quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 5 năm tới (2020 - 2025); kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XI; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XII và Đoàn đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Đại hội diễn ra khi quá trình đô thị hoá của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đang được đẩy mạnh, xuất hiện những vấn đề mới, cả những mặt thuận lợi, đồng thời cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cần tập trung giải quyết và phấn đấu đạt mục tiêu: *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện; phát huy sức mạnh toàn dân tộc; không ngừng đổi mới sáng tạo; phát triển kinh tế nhanh và bền vững; bảo đảm quốc phòng - an ninh; hoàn thiện và nâng cao chất lượng đô thị loại II, từng bước xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh”*.

PHẦN THỨ NHẤT
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
LẦN THỨ XI, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 thực hiện trong bối cảnh có nhiều thuận lợi. Đất nước ổn định, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng không ngừng củng cố. Trên nền tảng đoàn kết, sáng tạo, hội nhập và phát triển, tinh thần phấn đấu khai thác tiềm năng, lợi thế, từng bước đi lên với những đột phá chiến lược, vững chắc và hiệu quả; đồng thời, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành cơ chế đặc thù để thành phố chủ động, phát huy ý chí, huy động mọi nguồn lực, tiềm năng sáng

tạo của Nhân dân, đưa Nghị quyết 06 –NQ/TU, ngày 08/12/2011 của Tỉnh ủy đi vào cuộc sống. Năm 2015, thành phố đạt chuẩn đô thị loại II, khẳng định vai trò trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh.

Với các điều kiện thuận lợi cơ bản trên, đã tác động tích cực đến quá trình phát triển của thành phố. Tuy nhiên, 5 năm qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức của đất nước, tỉnh nhà; thành phố đang trong quá trình đô thị hóa, những vấn đề mới, khó khăn, phức tạp đang đặt ra. Giữa nhiệm kỳ Đại hội XI của Đảng bộ, để phù hợp với tình hình dùng chủ trương triển khai dự án điện hạt nhân, cơ cấu kinh tế thành phố thay đổi so với phương hướng, mục tiêu đề ra đầu nhiệm kỳ, ảnh hưởng không nhỏ đến huy động và thu hút nguồn lực đầu tư, tốc độ tăng trưởng kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân. Thời tiết có lúc diễn biến phức tạp, thất thường, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống người dân...

Với bối cảnh trên, nhìn tổng thể, toàn Đảng bộ và Nhân dân thành phố đã nỗ lực phấn đấu đạt được những kết quả quan trọng.

A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu: Có 16/23 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch; 07/23 chỉ tiêu không đạt. *(phụ lục 1)*

I. Kinh tế phát triển khá toàn diện, khẳng định vai trò trung tâm thương mại - dịch vụ của tỉnh; một số nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành đúng tiến độ⁽¹⁾; thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Tỉnh ủy, Thành ủy; chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II ngày càng cao.

Thành ủy tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế là trung tâm, theo hướng khai thác tiềm năng, lợi thế của đô thị ven biển và quá trình đô thị hóa. Môi trường đầu tư tiếp tục được cải thiện, các thành phần kinh tế phát triển mạnh, đặc biệt là kinh tế tư nhân đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống người dân. Kinh tế tăng trưởng khá, giá trị sản xuất bình quân, giai đoạn 2015 - 2020 đạt 11,3%/năm⁽²⁾; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại - dịch vụ; giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp - thủy sản; ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 30% trong cơ cấu kinh tế.

1. Thương mại - Dịch vụ:

Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phát triển thương mại - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh và vai trò của đô thị trung tâm. Tập trung chỉ đạo triển khai thực

⁽¹⁾ Có 4/7 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, đó là: (1) Cơ cấu kinh tế, (2) Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 2.639 tỷ đồng, (3) Giá trị sản phẩm trên diện tích đất nông nghiệp, (4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 20.687 tỷ đồng. Có 3/7 chỉ tiêu không đạt kế hoạch, đó là: (1) Quy mô kinh tế, (2) Tốc độ tăng trưởng bình quân, (3) Thu nhập bình quân đầu người.

⁽²⁾ Năm 2016 tăng 10,7%; năm 2017 tăng 10,4%; năm 2018 tăng 12,2%; năm 2019 tăng 12,0% và dự kiến năm 2020 đạt 11%.

hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 22/07/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển thương mại - dịch vụ thành phố đến năm 2020. Ngành thương mại - dịch vụ có bước phát triển về quy mô, chất lượng, thể hiện vai trò động lực, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng kinh tế thành phố. Giá trị sản xuất năm 2020 dự kiến đạt 7.214,0 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân 12,0%/năm, chiếm tỷ trọng 63% cơ cấu kinh tế thành phố. Các hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển mạnh; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 15,3%/năm. Số cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển nhanh về số lượng và năng lực kinh doanh⁽³⁾, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Hệ thống chợ tiếp tục được đầu tư nâng cấp và xây dựng mới theo hướng xã hội hóa⁽⁴⁾. Mạng lưới phân phối, cửa hàng, đại lý phát triển mạnh; hình thành một số tuyến phố mua bán tập trung, văn minh⁽⁵⁾.

Nâng cao chất lượng dịch vụ trên các lĩnh vực du lịch, bưu chính viễn thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, tư vấn pháp lý... đáp ứng yêu cầu thị trường, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế địa phương. Ngành du lịch có bước phát triển mới, thu hút một số tập đoàn lớn, có uy tín đầu tư phát triển du lịch biển với các dự án mang tầm quốc gia⁽⁶⁾. Số lượt khách du lịch hàng năm đến thành phố ngày càng tăng⁽⁷⁾. Đến năm 2020 giá trị ngành du lịch đạt 884,2 tỷ đồng, tăng bình quân 17,4%/năm. Dịch vụ vận tải không ngừng được đầu tư, nâng cao năng lực vận tải, phát triển mạnh và đa dạng⁽⁸⁾, nhiều loại phương tiện kinh doanh vận chuyển hành khách được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư với chất lượng cao, thuận tiện, phục vụ văn minh.

2. Công nghiệp - Xây dựng:

Thực hiện Chỉ thị số 12 -CT/TU, ngày 30/12/2016 của Ban Thường vụ Thành ủy, ngành công nghiệp, giai đoạn 2015 - 2020 tiếp tục được chỉ đạo với các giải pháp cụ thể, có bước đột phá, lấy công nghiệp chế biến nông - thủy sản là động lực. Tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 12,0%/năm, chiếm 30% trong cơ cấu chung của kinh tế thành phố.

2.1. Công nghiệp:

Ngành công nghiệp duy trì tốc độ tăng trưởng, bình quân 5 năm đạt

⁽³⁾ Trong 5 năm có khoảng 1.590 cơ sở hộ kinh doanh đăng ký hoạt động, trong đó ngành thương nghiệp chiếm 39,1% (620 cơ sở), khách sạn nhà hàng chiếm 24,5% (390 cơ sở), các loại hình dịch vụ khác chiếm 36,4% (580 cơ sở), với tổng vốn đăng ký hoạt động là 469,254 tỷ đồng.

⁽⁴⁾ Như chợ đầu mối nông sản Phan Rang, chợ Thanh Sơn, nâng cấp, mở rộng chợ Tháp Chàm; đồng thời các chợ phường, xã được nâng cấp sửa chữa và sắp xếp lại như chợ Đông Giang, chợ Mỹ Bình, Mỹ Đông,...

⁽⁵⁾ Như tuyến đường Ngô Gia Tự, Thống Nhất, đường 21/8,...

⁽⁶⁾ 105 khách sạn, cơ sở lưu trú, với hơn 2.375 phòng, như: Resort Con Gà Vàng, TTC Resort Premium - Ninh Thuận, Long Thuận, khách sạn Hồng Đức, khách sạn Châu Thành, công viên biển Bình Sơn, khu du lịch nghỉ dưỡng Ngân hàng,...

⁽⁷⁾ Đạt khoảng 1,4-1,5 triệu lượt; trong đó khách quốc tế: 49-50 nghìn lượt; khách nội địa: 1,3-1,4 triệu lượt, doanh thu từ hoạt động du lịch đạt khoảng 540-640 tỷ đồng mỗi năm.

⁽⁸⁾ Hiện trên địa bàn thành phố có trên 600 cơ sở kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa với hàng ngàn phương tiện.

11,2%/năm, chiếm 19,2% trong cơ cấu kinh tế.

Các doanh nghiệp thích ứng kịp thời với cơ chế thị trường, năng động, tìm kiếm mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Nhiều doanh nghiệp tích cực đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới thiết bị công nghệ, máy móc, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Một số sản phẩm vật liệu xây dựng, bao bì, chế biến nông, thủy sản, tôm xuất khẩu, bia lon,... được người tiêu dùng ưa chuộng. Tiếp tục đầu tư và mở rộng khu công nghiệp, sản xuất theo hướng công nghiệp xanh, bền vững, làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế. Xây dựng đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật của Cụm công nghiệp Tháp Chàm và Khu công nghiệp Thành Hải, thu hút nhiều doanh nghiệp đến đầu tư, kinh doanh, phát triển ngành nghề; một số dự án lớn về quy mô, tạo ra giá trị gia tăng cao, đóng góp quan trọng cho ngân sách địa phương.

Tiêu thủ công nghiệp của thành phố phát triển đa dạng⁽⁹⁾, quan tâm phát triển một số ngành nghề truyền thống chế biến hải sản, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định cho người dân địa phương. Hàng năm, ngành công nghiệp - xây dựng giải quyết việc làm khoảng 22.000 - 23.000 lao động.

2.2. Xây dựng:

Huy động có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, các công trình giao thông trọng điểm, góp phần mở rộng không gian đô thị, khơi dậy nguồn lực thúc đẩy phát triển, nâng chất lượng đô thị⁽¹⁰⁾. Ngành xây dựng được tạo điều kiện thuận lợi, đầu tư, nâng cao trình độ kỹ thuật, đủ năng lực xây dựng những công trình có quy mô lớn. Tập trung phát triển các khu đô thị mới, các khu dân cư cao cấp, biệt thự, nhà vườn, các khu chung cư theo quy hoạch. Giá trị sản xuất ngành xây dựng năm 2020 dự kiến đạt 3.261 tỷ đồng, tăng bình quân 13,4%/năm giai đoạn 2015 - 2020, chiếm 10,8% trong cơ cấu kinh tế.

3. Nông nghiệp, thủy sản và phát triển nông thôn:

3.1. Nông nghiệp:

Ngành nông nghiệp chuyển dịch phù hợp với quá trình đô thị hóa, đạt hiệu quả sản xuất, đem lại giá trị kinh tế cao trên một đơn vị diện tích đất sản xuất. Tập trung đầu tư phát triển theo hướng nông nghiệp xanh, an toàn thực phẩm, đáp ứng

⁽⁹⁾ Đến nay trên địa bàn thành phố có 1.058 cơ sở sản xuất; trong đó, kinh tế hộ gia đình, cá thể tư nhân có 935 cơ sở chiếm trên 95%. Tập trung ở các nhóm nghề như gia công sửa chữa cơ kim khí, sửa chữa ô tô, xe máy, điện, điện tử dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến mộc gia dụng,... Các ngành nghề chế biến nước mắm, hải sản khô, lương thực, thực phẩm, sản xuất nước đá, nước đóng chai,...

⁽¹⁰⁾ Như Dự án Đường nối Ngõ Gia Tự-Lê Duẩn, Đường N9 (khu dân cư bắc Trần Phú), Đường Phan Bội Châu, Đường Trần Nhân Tông, Đường Minh Mạng nối dài, Đường Yên Ninh ra biển, đê Bắc sông Dinh,... đầu tư các dự án thúc đẩy phát triển kinh tế (Chợ đầu mối nông sản Phan Rang, lò giết mổ gia súc tập trung,...), các dự án hạ tầng các khu đô thị Đông Bắc (khu K1), khu dân cư phía Bắc đường Nguyễn Văn Cừ, dự án Nhà ở xã hội Phú Thịnh, Nhà ở xã hội D7-D10, công viên bến xe Bắc, công viên trước Bệnh viện tỉnh, Bệnh viện Sài Gòn-Phan Rang,...

yêu cầu của thị trường. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào lĩnh vực nông nghiệp, nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả được triển khai và nhân rộng⁽¹¹⁾. Quan tâm đầu tư hạ tầng tương đối đồng bộ, chú trọng những vùng sản xuất tập trung ở Đô Vinh, Văn Hải, Thành Hải. Hệ thống kênh mương nội đồng được kiên cố hóa; đầu tư một số hệ thống kênh phục vụ tưới tiêu và thoát nước đô thị, kết hợp giao thông. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 - 2020 đạt 4,6%/năm, chiếm 4,6% trong cơ cấu kinh tế. Giá trị sản phẩm trên đơn vị diện tích đất canh tác năm 2020 đạt 250 triệu đồng/ha/năm.

3.2. Thủy sản:

Phát triển thủy sản gắn khai thác với bảo vệ tài nguyên môi trường và bảo vệ an ninh vùng biển. Tốc độ tăng trưởng bình quân 4,6%/năm, chiếm 2,4% trong cơ cấu kinh tế. Năng lực khai thác được đầu tư theo chiều sâu, tăng số tàu có công suất lớn, trang thiết bị hiện đại có khả năng khai thác dài ngày trên biển. Triển khai thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP, ngày 07/7/2014 và Nghị định số 17/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ, trong những năm qua ngư dân của thành phố đã được hỗ trợ đầu tư đóng mới, cải hoán 25 tàu với công suất 16.020 CV, góp phần nâng cao công suất và năng lực khai thác của ngành thủy sản⁽¹²⁾. Sản lượng khai thác hàng năm đạt khoảng 14.000 - 15.000 tấn thủy sản các loại.

3.3. Chương trình xây dựng nông thôn mới xã Thành Hải:

Chỉ đạo triển khai, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02 -NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới đến năm 2020. Xã nông thôn mới Thành Hải không ngừng được quan tâm đầu tư, nâng chất lượng các tiêu chí, tạo chuyển biến rõ nét trong sinh hoạt nông thôn, nâng cao đời sống nông dân; chú trọng phát triển sản xuất, nhân rộng các mô hình làm ăn hợp tác có hiệu quả, đồng thời chú trọng giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, bản sắc dân tộc. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới, nâng cao trách nhiệm, chung sức đóng góp và hưởng thụ thành quả do mình xây dựng. Vận dụng lồng ghép nhiều chương trình, dự án của các ngành, các mô hình phát triển sản xuất được chuyển giao⁽¹³⁾; triển khai thực hiện các đề án quy hoạch⁽¹⁴⁾, xây dựng đường nội đồng, nội thôn (dài 17km) và kiên cố hóa kênh mương (dài 9 km). Đến nay, có 11 tiêu chí được nâng cao chất lượng, 08 tiêu chí được duy trì.

4. Tài chính - tín dụng:

⁽¹¹⁾ Sản xuất theo hướng VietGAP, an toàn trên cây lúa, nho, táo, rau, quả và một số vật nuôi.

⁽¹²⁾ Hiện thành phố có 494 chiếc với tổng công suất 98.000 CV, công suất bình quân 198 CV/thuyền, số tàu thuyền có công suất từ 90 CV trở lên có 225 chiếc, chiếm 45,54% (Năm 2015 là 24,6%).

⁽¹³⁾ Như mô hình 1 phải 5 giảm trên cây lúa, măng tây xanh, mô hình VietGAP trên cây nho, táo.

⁽¹⁴⁾ Đề án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính, khu dân cư và vùng sản xuất xã Thành Hải.

Tăng cường lãnh đạo, thực hiện có kết quả công tác tài chính, tín dụng. Thu ngân sách thành phố giai đoạn 2015 - 2020 cơ bản đáp ứng yêu cầu chi thường xuyên, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn; tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tiếp tục đầu tư và phát triển sản xuất, kinh doanh. Kết quả thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 11,0%/năm, năm 2020 đạt 2.579 tỷ đồng, trong đó có một số nguồn thu chủ lực từ sản xuất công nghiệp và dịch vụ, thu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chủ động, linh hoạt trong thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính đã được cho phép; khai thác có hiệu quả các nguồn lực từ đất đai, tài sản đầu tư phát triển hạ tầng đô thị, nâng cao các tiêu chuẩn đô thị loại II. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế thành phố hỗ trợ, phường, xã đầu tư các công trình dân sinh; một số công trình hạ tầng kinh tế, xã hội đi vào hoạt động, kịp thời giải quyết nhu cầu đời sống xã hội, giao thương, buôn bán của người dân.

Bảo đảm cân đối thu - chi ngân sách, phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, chú trọng giữa đầu tư phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Thực hiện chủ trương tiết kiệm và quản lý chi ngân sách⁽¹⁵⁾ phù hợp, hiệu quả trong đầu tư xây dựng, chỉnh trang đô thị; văn hóa xã hội, giải quyết những vấn đề cấp thiết về bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tốc độ tăng chi ngân sách bình quân 3,7%/năm.

Hoạt động tín dụng trên địa bàn đáp ứng nhu cầu vốn của các thành phần kinh tế đầu tư, kinh doanh và phát triển. Tổng mức huy động bình quân 19,2%/năm; đến năm 2020 đạt 17.900 tỷ đồng. Tổng dư nợ cho vay tăng trưởng bình quân 19,4%/năm, đến năm 2020 đạt 30.100 tỷ đồng. Ngân hàng chính sách xã hội hoạt động hiệu quả, đúng đối tượng, góp phần tích cực thực hiện chính sách an sinh xã hội, khắc phục rủi ro, giải quyết việc làm, giảm nghèo. Tổng dư nợ cho vay đến năm 2020 đạt 316,2 tỷ đồng.

II. Công tác quản lý đô thị, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên và đầu tư phát triển:

1. Công tác quản lý đô thị:

Tăng cường công tác chỉ đạo, nâng chất lượng công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị theo hướng đồng bộ, văn minh và hiện đại. Hoàn thành lập và phê duyệt các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500⁽¹⁶⁾. Tăng cường công tác quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả quỹ đất; các quy hoạch chỉnh trang đô thị thực hiện kịp thời, phù hợp, tạo thuận lợi cho việc chuyển mục đích sử dụng đất, đáp ứng nhu cầu về đất ở. Công tác quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị

⁽¹⁵⁾ Tổng chi ngân sách trong 5 năm đạt 3.374 tỷ đồng, tăng bình quân 3,7%/năm, đáp ứng nhu cầu chi phát triển kinh tế- xã hội thành phố.

⁽¹⁶⁾ Gồm 01 đồ án chung thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2050 và 09 đồ án quy hoạch phân khu, 84 đồ án quy hoạch chi tiết.

được tăng cường, đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai và đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng. Hàng năm cấp phép xây dựng trên 600 công trình nhà ở riêng lẻ⁽¹⁷⁾.

Với tầm nhìn dài hạn, đầu tư khá đồng bộ những công trình trọng điểm đã làm nên diện mạo mới của đô thị trung tâm, văn minh và hiện đại. Chú trọng đầu tư các tuyến phố văn minh, hệ thống công viên, cây xanh và tích cực chung tay giữ gìn vệ sinh, giảm thiểu tác hại môi trường. Triển khai có hiệu quả phát triển cây xanh đô thị bằng phương thức xã hội hóa, diện tích cây xanh đô thị đạt $9\text{m}^2/\text{người}$ ⁽¹⁸⁾. Duy trì và thực hiện tốt mô hình thu gom và vận chuyển rác không tiếp đất⁽¹⁹⁾. Quán triệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 23-CT/TU, ngày 10/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm, qua đó trật tự đô thị ngày càng đi vào nền nếp.

2. Quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên:

Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 19/4/2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng đất trên địa bàn thành phố đến năm 2020; đã hoàn thành công tác quy hoạch sử dụng đất từ thành phố đến phường, xã và xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả sử dụng đất phù hợp quá trình phát triển đô thị. Giảm diện tích đất trồng lúa một cách hợp lý; tăng diện tích đất ở, đất xây dựng đô thị. Tăng cường quản lý đất đai, nhất là đất công ích, đất chưa sử dụng, đất nghĩa địa⁽²⁰⁾.

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải quyết hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở cho người dân được quan tâm thực hiện tốt⁽²¹⁾. Công tác thu hồi, bồi thường, giao đất được triển khai có hiệu quả⁽²²⁾.

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, trọng tâm là tài nguyên đất đai, khoáng sản, nguồn nước. Quản lý chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản (cát

⁽¹⁷⁾ Nâng tổng diện tích sàn đến thời điểm hiện tại là $4.307.497\text{m}^2$ (tăng 867.703m^2 so với năm 2015) đạt $25,62\text{m}^2/\text{người}$, với 100% nhà ở kiên cố, bán kiên cố.

⁽¹⁸⁾ Gồm: Diện tích cây xanh đô thị đạt hơn 1,9 triệu m^2 , 12.000 cây xanh bóng mát, 06 công viên tập trung diện tích hơn 27 ha và hơn 10 khu cây xanh nằm trong các khu chung cư, khu dân cư tập trung quy mô nhỏ dưới 1ha.

⁽¹⁹⁾ Tỷ lệ rác thải sinh hoạt tại đô thị được thu gom đạt 98,5%; các khu, điểm du lịch vẫn được duy trì thu gom và xử lý 100% tại khu vực bãi biển Bình Sơn - Ninh Chữ; 100% số cơ sở sản xuất công nghiệp có hệ thống xử lý môi trường đạt tiêu chuẩn cho phép. Tỷ lệ hộ gia đình tham gia đóng phí vệ sinh và hộ gia đình có hầm chứa nước thải đạt trên 95%.

⁽²⁰⁾ Kết quả thực hiện kê khai đăng ký đất đai đạt 100% kế hoạch với 78.801 thửa/5.544,6ha.

⁽²¹⁾ Trong 5 năm qua đã cấp được 2.256 giấy chứng nhận lần đầu với diện tích 105,74ha, nâng tổng số diện tích đã cấp đến thời điểm hiện nay của thành phố là $732,77\text{ha}/750,38\text{ha}$, đạt 97,65%; giải quyết 997 hồ sơ chuyển mục đích SĐĐ sang đất ở với diện tích là $176.758,7\text{m}^2$.

⁽²²⁾ Thành phố đã ban hành hơn 1.080 quyết định thu hồi đất với tổng diện tích là 59,18 ha (với 1.080 quyết định bồi thường với số tiền 124,583 tỷ đồng); giao đất cho 2.101 hộ gia đình, cá nhân nhằm giao đất cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện các công trình, dự án phát triển hạ tầng kinh tế, xã hội của địa phương.

khu vực sông Dinh, cửa sông, cửa biển) đúng quy định; thường xuyên kiểm tra, kiên quyết xử lý việc khai thác thủy sản bằng chất nổ và các hình thức khác trái quy định.

3. Về đầu tư phát triển và các thành phần kinh tế:

Tăng cường sự lãnh đạo của Thành ủy, tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II. Tập trung kêu gọi, thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để triển khai các dự án khu đô thị mới, khu dân cư tập trung, trung tâm thương mại, siêu thị; phát triển hệ thống dịch vụ khách sạn, nhà hàng,.. đầu tư hạ tầng kỹ thuật, công viên cây xanh, chiếu sáng. Nhiều dự án hạ tầng đô thị quy mô lớn được đầu tư⁽²³⁾. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội gần 20.687 tỷ đồng⁽²⁴⁾.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế đạt kết quả tích cực về nhận thức và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Triển khai đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh cải thiện môi trường, tạo thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh; quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng nhanh cả về số lượng và quy mô, hoạt động đa ngành nghề⁽²⁵⁾, tập trung đầu tư vào các hoạt động du lịch biển, nhà hàng, khách sạn, khu thương mại, khu đô thị⁽²⁶⁾. Chỉ đạo thực hiện, chuyển đổi mô hình kinh tế hợp tác kiểu mới có hiệu quả. Thành lập mới 04 Hợp tác xã, nâng tổng số đến nay trên địa bàn thành phố có 16 Hợp tác xã, trong đó có 01 Quỹ tín dụng nhân dân và 490 tổ hợp tác⁽²⁷⁾ đang hoạt động, góp phần giải quyết việc làm ổn định, thu nhập cho khoảng 6.700 lao động.

4. Nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II theo tinh thần Nghị quyết số 06 -NQ/TU, ngày 08/12/2011 của Tỉnh ủy:

Thành ủy xác định nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ là tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II. Ngay từ đầu nhiệm kỳ đã triển khai xây dựng các nghị quyết chuyên đề, các đề án về hoàn thiện và nâng cao chất

⁽²³⁾ Như hệ thống giao thông (đường nối Nguyễn Văn Cừ-Nguyễn Thị Minh Khai, Ngô Gia Tự-Lê Duẩn, N9 (khu dân cư bắc Trần Phú), Phan Bội Châu, Trần Nhân Tông nối dài, Yên Ninh ra biển...). Nâng cấp mở rộng đường Minh Mạng, đường Bác Ái, Tỉnh lộ 704, đường Trường Chinh (giai đoạn 2),...xây mới Bệnh viện Sài Gòn-Phan Rang, nâng cấp Sân vận động, Đê Bắc sông Dinh, Đập hạ lưu sông Dinh, Trường liên cấp Hoa Sen khu K1, Kè biển Đông Hải, Khu neo đậu tránh trú bão sông Cái, kiên cố Kênh Cầu Ngòi..); hệ thống thoát nước đô thị (Khu vực Phan Rang, Tháp Chàm, thoát nước cục bộ ở các phường nội thị,...). Các Khu dân cư, Khu đô thị mới Đông Bắc (K1), Khu đô thị biển Bình Sơn-Ninh Chữ (K2), Nhà ở xã hội Phú Thịnh, Nhà ở xã hội D7-D10,... Đầu tư xây dựng mới Công viên khu dân cư Phước Mỹ, Công viên trước Bệnh viện tỉnh.

⁽²⁴⁾ Trong đó vốn ngân sách Nhà nước các cấp là 6.442 tỷ đồng, chiếm 31% vốn ngoài ngân sách 14.245 tỷ đồng chiếm 69%.

⁽²⁵⁾ Trong 5 năm có 565 doanh nghiệp thành lập mới và đang hoạt động, vốn đăng ký gần 2.848 tỷ đồng, nâng tổng số đến nay 989 doanh nghiệp, chiếm 41,9% toàn tỉnh.

⁽²⁶⁾ K1, Mương Cát, Phước Mỹ, siêu thị Thanh Hà, trung tâm thương mại VinCom, các chợ,... cơ sở sản xuất công nghiệp ở khu công nghiệp Thành Hải, cụm công nghiệp Tháp Chàm, các cơ sở kinh doanh dịch vụ vận tải, bưu chính viễn thông, tín dụng ngân hàng,...

⁽²⁷⁾ Chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực khai thác thủy sản và sản xuất nông nghiệp.

lượng đô thị loại II, xác định nội dung trọng tâm đề tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện và thường xuyên đánh giá, bổ sung giải pháp phù hợp, giải quyết những vấn đề mới phát sinh.

Nhìn tổng thể, nhiệm vụ xây dựng và phát triển đô thị loại II được xác định trong Nghị quyết Đại hội XI (2015 - 2020) của Đảng bộ thành phố tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả. Trọng tâm là đẩy mạnh thực hiện các nội dung về xây dựng và phát triển đô thị; huy động các nguồn lực; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; hiệu quả sản xuất nông nghiệp; xây dựng thành phố xanh, sạch, đẹp... Tiềm năng, lợi thế của đô thị trung tâm được phát huy; hạ tầng kỹ thuật đô thị, kiến trúc, cảnh quan môi trường đầu tư đồng bộ, hiện đại, khang trang, sạch - đẹp. Đến nay, thành phố đã cơ bản đạt được 52/59 tiêu chuẩn đô thị loại II⁽²⁸⁾. Thành phố không ngừng đổi mới, tạo dấu ấn về đời sống văn hóa và tinh thần, chất lượng cuộc sống đô thị. (*phụ lục 9*)

III. Về văn hóa, xã hội:

1. Giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ:

1.1. Giáo dục - Đào tạo:

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo phát triển khá toàn diện cả về qui mô và chất lượng dạy và học. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29 -NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Hệ thống trường lớp tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, xây mới, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, nhất là địa bàn nông thôn, ven biển. Thực hiện Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên địa bàn thành phố; đến năm 2020, thành phố có 49 trường công lập, giảm 09 trường so với năm 2015, tỷ lệ giảm 12,5%⁽²⁹⁾. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, có 15/16 phường, xã đạt phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; 16/16 xã, phường đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

Chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm, đến nay có 20/49 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 40,8%⁽³⁰⁾. Tỷ lệ trường tiểu học 02 buổi/ngày đạt

⁽²⁸⁾ Trong đó có 40 tiêu chuẩn đạt cao, 12 tiêu chuẩn đạt trung bình, 07 tiêu chuẩn chưa đạt gồm: Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước, Tỷ lệ tăng dân số hàng năm, Diện tích sàn nhà ở bình quân, Mật độ đường giao thông (đường có chiều rộng phần xe chạy $\geq 7,5m$), Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, Nhà tang lễ (cơ sở), Tỷ lệ sử dụng hình thức hòa táng.

⁽²⁹⁾ Hiện nay, ngành giáo dục và đào tạo thành phố có 28 trường tiểu học, 09 trường trung học cơ sở, 01 trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở, 11 trường mầm non công lập và 129 cơ sở mầm non ngoài công lập, so với năm 2015 giảm 09 trường, trong đó: Trường Mầm non: giảm 06 trường, tỷ lệ 66,7%; Trường Tiểu học: giảm 03 trường, tỷ lệ 33,3%; Trường THCS: giảm 01 trường, tỷ lệ giảm 11,1%, tăng 01 trường TH và THCS, tỷ lệ tăng 11,1% (do sáp nhập trường TH và THCS); tổng số 649 phòng học, tăng 21 phòng so với năm 2015.

⁽³⁰⁾ Trường Mầm non: 04/11, tỷ lệ đạt 36,4 %; Trường Tiểu học: 12/28 trường, tỷ lệ đạt 42,9%; Trường

21,7%. Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng mở rộng, nhất là giáo dục mầm non ngoài công lập; trường liên cấp Ischool, Hoa Sen không ngừng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; bước đầu đáp ứng nhu cầu xã hội về chất lượng, môi trường học tập. Thường xuyên quan tâm công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng các phường, xã.

1.2. Khoa học công nghệ:

Lĩnh vực khoa học - công nghệ được quan tâm và đạt kết quả tích cực. Các cấp ủy, chính quyền nhận thức sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của khoa học - công nghệ trong bối cảnh phát triển cách mạng công nghiệp 4.0 đối với phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm qua, các hoạt động chuyển giao khoa học công nghệ, ứng dụng mô hình sản xuất mới được quan tâm, nhất là trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp đô thị và một số lĩnh vực khác trong đời sống xã hội.

2. Y tế, dân số phát triển:

2.1. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 20 -NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị⁽³¹⁾; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế từ thành phố đến phường, xã đảm bảo số lượng, chất lượng; nâng cao đạo đức nghề nghiệp, tinh thần phục vụ, hướng đến sự hài lòng của người dân⁽³²⁾.

Không ngừng chăm lo sức khỏe ban đầu cho Nhân dân; tăng cường công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện hàng năm đạt từ 95 - 100% các chỉ tiêu, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi hàng năm giảm 0,43%/năm. Tăng cường công tác Y tế dự phòng, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền phù hợp, thường xuyên nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng bệnh, kiểm soát dịch bệnh nguy hiểm, phát hiện và dập dịch kịp thời, không để lây lan. Một số bệnh xã hội, HIV/AIDS được giám sát quản lý và tư vấn.

2.2. Dân số:

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 21 -NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban

THCS: 04/10 trường, tỷ lệ đạt 44,4%.

⁽³¹⁾ Về cơ sở vật chất: Xây mới TYT Đông Hải; sửa chữa, nâng cấp Phòng khám Phan Rang và các TYT: Mỹ Hương, Đạo Long, Mỹ Bình, Mỹ Đông, Đô Vinh, Bảo An, Thanh Sơn.

Về Trang thiết bị y tế: Trang bị máy siêu âm màu 4D, hệ thống số hóa máy X - Quang, máy điện tim, máy huyết học, máy sinh hóa, máy phân tích nước tiểu... cho Phòng khám Phan Rang. Trang bị máy điện tim, máy siêu âm, máy phân tích nước tiểu cho các Trạm Y tế ở xa khu vực Trung tâm, có bác sĩ tăng cường về làm việc: Đông Hải, Mỹ Hải và xã nông thôn mới Thành Hải.

⁽³²⁾ Đến nay toàn thành phố có 14/16 trạm y tế phường, xã và thí điểm không thành lập trạm y tế 02 phường Đô Vinh và Tấn Tài (thuộc 2 phòng khám đa khoa khu vực) 93,8% phường, xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; bệnh viện đa khoa Sài Gòn - Phan Rang được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng.

Chấp hành Trung ương, khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa chiến lược phát triển dân số đối với sự phát triển bền vững của dân tộc, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương. Thường xuyên truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số - kế hoạch hóa gia đình, triển khai các chương trình tư vấn và kiểm tra sức khỏe vị thành niên - thanh niên, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh. Kiện toàn và củng cố lại mạng lưới cộng tác viên dân số cơ sở phường, xã. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm, dự kiến đến năm 2020 tỷ lệ tăng dân số còn 0,8%; quy mô dân số toàn thành phố đạt 168.014 người.

3. Hoạt động văn hoá thông tin - thể dục thể thao:

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với sự nghiệp phát triển văn hóa, con người thành phố được Thành ủy quan tâm chỉ đạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển thành phố nhanh, bền vững. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; trùng tu, tôn tạo các di sản văn hóa⁽³³⁾; công nhận 07 di tích cấp tỉnh⁽³⁴⁾. Đời sống văn hóa của Nhân dân được nâng cao. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được triển khai rộng khắp⁽³⁵⁾. Chú trọng hơn xây dựng môi trường văn hóa, nhất là xây dựng văn hóa trong hệ thống chính trị, ban hành và thực hiện quy tắc ứng xử nơi công sở. Nâng chất lượng hoạt động hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị, nâng cao đời sống tinh thần Nhân dân⁽³⁶⁾. Công tác quản lý Nhà nước về văn hóa, hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa được tăng cường; kiểm tra, chấn chỉnh, xử lý hoạt động quảng cáo, rao vặt trái phép, các ấn phẩm văn hóa độc hại, trái thuần phong mỹ tục⁽³⁷⁾. Duy trì, phát triển và thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng, tham gia Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh đạt kết quả⁽³⁸⁾. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động văn hóa⁽³⁹⁾.

⁽³³⁾ Đình Văn Sơn, Miếu Xóm Bánh, Lăng ông Hải Chử, Đình Nhơn Sơn, Nhà Nguyễn Hữu Hương.

⁽³⁴⁾ Đình Kinh Dinh, Đình Tấn Tài, Đình Đạo Long, Miếu Hòa Xuân, Hồ Bà Trạo, Miếu Đông Sơn, Đình Mỹ Phước.

⁽³⁵⁾ Đến nay đã có 113 thôn, khu phố văn hóa. 09 phường đạt chuẩn Văn minh đô thị, 01 xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

⁽³⁶⁾ Có hơn 260 lượt văn bản hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, phường, xã tuyên truyền; có trên 10.167 tin bài được phát sóng; duy trì 09 chuyên mục tuần. Tiếp âm chương trình thời sự của Đài phát thanh Truyền hình tỉnh; đưa tin công tác với Đài phát thanh Truyền hình tỉnh về các hoạt động của thành phố trên sóng truyền hình, bình quân mỗi năm có khoảng gần 200 tin phóng sự phát hình và duy trì thực hiện trang tin Mừng Đảng - Mừng Xuân hàng năm: có 3.000 tin bài, tin video chất lượng phong phú được đăng.

⁽³⁷⁾ Đội KTLN đã tổ chức kiểm tra trên 150 lượt, phát hiện 08 trường hợp vi phạm, xử lý 11.350.000 đ về văn hóa. Phối hợp Công an đã kiểm tra và xử lý 27 vụ, thu giữ trên 3.000 tờ rơi, xử phạt 40.750.000 đ về quảng cáo rao vặt.

⁽³⁸⁾ Đạt 30 HCV, 22 HCB, 11HCD; giải nhất toàn đoàn của 02 nội dung: phong trào và thành tích.

⁽³⁹⁾ Hiện nay, có hơn 150 điểm tập TDTT (12 Yoga, 10 thể hình, 35 sân quần vợt, 18 cầu lông, 28 sân cỏ nhân tạo, 50 bóng bàn, 12 điểm tập võ thuật, 14 sân bóng chuyền, 02 hồ bơi, 06 bể bơi...)

4. Thực hiện chính sách an sinh xã hội; nâng cao phúc lợi xã hội:

Nhận thức sâu sắc tầm quan trọng về phát triển kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và phát triển bền vững. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia về thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Thực hiện tốt các chính sách và giải pháp giải quyết việc làm, tạo việc làm mới cho lao động, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống⁽⁴⁰⁾. Cơ cấu lao động chuyển dịch tích cực trong quá trình đô thị hóa, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị giảm còn 2,79%⁽⁴¹⁾. Các chính sách an sinh xã hội được các cấp ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện đạt kết quả, nâng cao phúc lợi xã hội. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, không còn hộ gia đình người có công thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo.

Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo, huy động nhiều nguồn lực xã hội cùng ngân sách nhà nước chăm lo thực hiện phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; các hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận với các chính sách ưu đãi, các dịch vụ xã hội cơ bản⁽⁴²⁾. Thực hiện tốt chỉ tiêu giảm nghèo còn 1,97% (giảm 0,97% so với 2015). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân năm 2019, đạt 86%. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được toàn xã hội quan tâm đúng mức⁽⁴³⁾; các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội được duy trì.

5. Công tác bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó biến đổi khí hậu:

Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về tầm quan trọng của tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo vệ môi trường tự nhiên vừa là nội dung, vừa là mục tiêu của phát triển bền vững. Các hoạt động này thu được kết quả ban đầu quan trọng, đã hạn chế, tiến tới khắc phục tình trạng khai thác tài nguyên quá mức, gây ô nhiễm môi trường ở các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, khu dân cư và địa bàn nông thôn, ven biển. Công tác quản lý về môi trường được triển khai thực hiện tốt⁽⁴⁴⁾. Trong khu dân cư về cơ bản đã khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường từ cơ sở sản xuất; quy hoạch và đưa vào hoạt động cơ sở giết mổ gia súc tập trung. Khu vực Đê sông Dinh cơ bản đã được khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường. Tăng cường quản lý các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ đang hoạt động thuộc đối tượng theo quy định; thường

⁽⁴⁰⁾ Giải quyết việc làm cho 22.728 lao động, đạt tỷ lệ 113,6 % chỉ tiêu, trong đó: giới thiệu đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 80 lao động.

⁽⁴¹⁾ Theo Phụ lục số 14 kèm theo.

⁽⁴²⁾ Số nhà đại đoàn kết đã hỗ trợ cho hộ nghèo: 171 nhà, trong đó: xây dựng: 134 nhà, sửa chữa: 37 nhà, kinh phí hỗ trợ: 5,410 tỷ đồng. Có 26.168. lượt hộ nghèo, cận nghèo, học sinh, sinh viên được vay vốn, tổng số dư nợ 468,984 tỷ đồng. Từ các nguồn Quỹ Vì người nghèo và vận động nhà hảo tâm đã tặng cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn hơn 34.000 suất quà, tổng giá trị hơn 7,4 tỷ đồng.

⁽⁴³⁾ Tặng quà cho thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu hơn 90.000 suất quà, kinh phí hơn 2,9 tỷ đồng. Tặng 763 suất học bổng cho học sinh vượt khó trong học tập, số tiền 541 triệu đồng từ nguồn Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh, thành phố. Vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em: cấp thành phố hơn 490 triệu đồng, cấp phường xã hơn 360 triệu đồng.

⁽⁴⁴⁾ Đã cấp giấy xác nhận 67 hồ sơ, trong đó có 36 kế hoạch bảo vệ môi trường, 31 đề án bảo vệ môi trường.

xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật.

Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, trọng tâm là tài nguyên đất đai, khoáng sản, nguồn nước. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng chống thiên tai, xâm nhập mặn, triều cường, nhất là các vùng ven biển, ven sông Dinh, ngập úng cục bộ trong nội thành,... Hoàn thành một số dự án Đê sông Dinh, Kè chắn sóng bờ biển Đông Hải.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu đã góp phần ngăn chặn, khắc phục và xây dựng môi trường tự nhiên hài hòa môi trường sống, nhất là ở khu công nghiệp, khu dân cư, địa bàn nông thôn, ven biển, nâng chất lượng cuộc sống đô thị.

IV. Tăng cường tiềm lực thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội:

1. Quốc phòng:

Thành ủy tăng cường chỉ đạo nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, tạo môi trường ổn định, phát triển kinh tế. Tiềm lực quốc phòng - an ninh, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân tiếp tục tăng cường. Triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương theo Nghị quyết Trung ương 8, khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, với mục tiêu “An dân, nắm dân, giành và giữ dân”, xây dựng “thế trận lòng dân”, phát huy sức mạnh của Nhân dân, kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền quốc gia, chủ quyền biển đảo, xây dựng môi trường an ninh, an toàn phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển lực lượng dân quân tự vệ tăng 0,1% số lượng so với kế hoạch; chất lượng huấn luyện các đầu mối dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên; tuyển, chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu⁽⁴⁵⁾. Hoàn thành theo kế hoạch nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng theo phân cấp. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu, giáo dục chính trị cho lực lượng vũ trang thành phố; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ “PR-19” và diễn tập chiến đấu phòng thủ cho 16 phường, xã.

2. Bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội:

Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn. Tập trung làm tốt công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình”.

Thực hiện nghiêm Chi thị số 39 -CT/TU, ngày 22/6/2018 của Ban Thường

⁽⁴⁵⁾ Lực lượng DQTV đạt tỷ lệ 1,41% so với dân số, đảng viên đạt 24,28%. Đăng ký, quản lý, xây dựng, sắp xếp 11 đầu mối đơn vị DBĐV đạt 100%. Đảng viên trong lực lượng DBĐV đạt 9,20%; tuyển, chọn 1.440 thanh niên trong nhiệm kỳ.

vụ Tỉnh ủy về tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang khi tham gia các trang mạng xã hội gắn với công tác bảo vệ bí mật Nhà nước; Nghị quyết số 29-NQ/TW và 30-NQ/TW của Bộ Chính trị, khóa XII về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và Chiến lược an ninh mạng quốc gia. Đẩy mạnh tuyên truyền, theo dõi, đấu tranh ngăn chặn xử lý những thông tin, luận điệu sai trái trên các trang mạng xã hội⁽⁴⁶⁾; chủ động hơn trong cung cấp thông tin tích cực. Rà soát, giải quyết các vụ tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở, không để phần tử xấu lợi dụng xúi giục, kích động Nhân dân tụ tập đông người gây rối an ninh trật tự; triển khai tổ chức diễn tập phương án giả định chống biểu tình, gây rối an ninh đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm cho các ngành, các cấp⁽⁴⁷⁾. Trật tự an toàn xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực, kiềm chế gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội⁽⁴⁸⁾; tai nạn giao thông cơ bản được kiểm soát⁽⁴⁹⁾; phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai sâu rộng và đều khắp. Hàng năm, phân loại 100% khu dân cư, xã, phường, cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”⁽⁵⁰⁾.

V. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và công tác dân vận của Đảng:

1. Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng:

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức được coi trọng. Các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai kịp thời, nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Năng lực vận dụng quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng có tiến bộ, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Giữ vững quan điểm có tính nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Công tác tư tưởng được coi trọng và tăng cường, góp phần tạo sự thống nhất

⁽⁴⁶⁾ Xác minh tiêu chuẩn chính trị của số cán bộ chủ chốt, cán bộ dự nguồn nhiệm kỳ 2015 - 2020, bầu cử đại biểu HĐND các cấp; xử phạt VPHC 01 trường hợp, 10 trường hợp ký cam kết không đăng tải chia sẻ, gỡ bỏ các bài viết xuyên tạc

⁽⁴⁷⁾ Giải quyết trên 50 vụ tập trung đông người tại trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước gây mất trật tự công cộng, 01 vụ tập trung đông người gây rối ANTT, phản đối việc Quốc hội khóa XIV kỳ họp thứ V thông qua Luật An ninh mạng và xem xét, thảo luận dự thảo Luật Đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt; khởi tố 01 vụ/06 đối tượng về hành vi gây rối trật tự công cộng, 01 vụ/01 đối tượng về hành vi chống người thi hành công vụ, xử phạt vi phạm hành chính 35 trường hợp.

⁽⁴⁸⁾ Khám phá 8/9 vụ trọng án, đạt tỷ lệ 88,8%; 338/395 vụ thường án, tỷ lệ 85,5% (chỉ tiêu 70 - 75%); đề nghị truy tố 303 vụ/450 bị can; khởi tố 07 vụ/11 bị can trên lĩnh vực quản lý kinh tế, xử phạt VPHC 55 trường hợp với trên 767 triệu đồng; xử phạt VPHC đối với 07 cơ sở vi phạm về môi trường với số tiền 26,7 triệu đồng. Khởi tố 32 vụ/38 bị can với số tiền 358,5 triệu đồng. Khởi tố 07 vụ/12 đối tượng về hành vi chứa mại dâm, môi giới mại dâm, xử phạt 07 trường hợp mua bán dâm trái phép với số tiền 04 triệu đồng. Khởi tố 05 vụ/08 bị can đánh bạc và gá bạc, bắt và xử lý 172 vụ/909 đối tượng tham gia đánh bạc trái phép với số tiền trên 832 triệu đồng, đẩy đuổi 223 điểm đánh bạc nhỏ.

⁽⁴⁹⁾ Xảy ra 898 vụ, làm 73 người chết, 1.142 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 971,5 triệu đồng (so với cùng kỳ giảm 655 vụ, giảm 03 người bị thương, giảm 65 người chết); khởi tố 63 vụ/61 bị can, xử phạt 15.206 trường hợp.

⁽⁵⁰⁾ Trong đó: Xuất sắc đạt 94,2%, Khá đạt 1,45%, Trung bình đạt 4,35 %.

trong Đảng, đồng thuận trong xã hội. Tích cực đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết phản bác, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, luận điệu xuyên tạc, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, chủ trương phát triển thành phố.

Chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị được nâng lên. Từng bước đổi mới học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng theo hướng thiết thực, phù hợp với đối tượng, gắn với xây dựng chương trình hành động sát với cơ sở, nhiệm vụ cơ quan⁽⁵¹⁾. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, triển khai kịp thời các sự kiện chính trị, văn hóa, các ngày lễ lớn của đất nước, quê hương, tạo khí thế phấn khởi trong hệ thống chính trị và xã hội. Coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử dân tộc, truyền thống đấu tranh cách mạng địa phương và bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, nhất là đối với thế hệ trẻ, học sinh.

2. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị 05 -CT/TW của Bộ Chính trị, khóa XII:

Các cấp ủy, tổ chức đảng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII gắn Chỉ thị 05 -CT/TW của Bộ Chính trị, khóa XII đạt kết quả bước đầu quan trọng, tạo chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị, góp phần nhận diện, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong toàn Đảng bộ.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nhận thức ngày càng sâu sắc, đầy đủ, toàn diện, trở thành nhiệm vụ thường xuyên, ý thức tự giác thực hiện. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05 với các nghị quyết, quy định khác của Đảng, bảo đảm vừa xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Một số cơ quan, đơn vị có cách làm hay, sáng tạo, thực chất, cụ thể hóa 27 biểu hiện suy thoái, nội dung Chỉ thị 05 để cán bộ, đảng viên tự soi, tự sửa; chủ động nhận diện dấu hiệu suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng, phân loại tổ chức đảng, đảng viên hàng năm gắn việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 và Chỉ thị 05 được chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm túc, đạt kết quả thực chất hơn. Lấy ý

⁽⁵¹⁾ Từ năm 2015 đến nay đã mở 275 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, nghiệp vụ cho 36.129 lượt cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và công chức, viên chức. Tổ chức thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên chủ chốt của thành phố mỗi quý một lần; tổ chức các buổi nói chuyện thời sự tại xã, phường; lồng ghép nội dung thời sự vào mỗi lớp học.

kiến, lắng nghe, tiếp thu góp ý trước khi kiểm điểm; nêu cao vai trò nêu gương người đứng đầu; cấp trên rà soát, gợi ý kiểm điểm đối với cấp dưới có vấn đề nổi cộm, phức tạp. Sau kiểm điểm, tập thể và cá nhân xây dựng, thực hiện kế hoạch, cam kết khắc phục những hạn chế, khuyết điểm. Một số hạn chế, khuyết điểm trên lĩnh vực xây dựng Đảng, những vấn đề dư luận quan tâm, vụ việc phức tạp được tập trung giải quyết. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo đã coi trọng đổi mới tác phong, sửa đổi lối làm việc, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin. Kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các sai phạm, vi phạm, chú ý xử lý những biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên. Kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng tập thể và cá nhân có thành tích trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 gắn với Chỉ thị 05 đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, tăng cường quốc phòng, an ninh, thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI, củng cố niềm tin trong Đảng và Nhân dân.

3. Công tác tổ chức bộ máy, cán bộ:

3.1. Thực hiện đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; hệ thống tổ chức và quản lý đơn vị sự nghiệp công lập đạt kết quả bước đầu. Sắp xếp, tổ chức một số mô hình mới của các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; giảm đầu mối, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực⁽⁵²⁾. Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp phường, xã và sáp nhập một số thôn, khu phố chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định, trong giai đoạn 2019 - 2021 và những năm tiếp theo.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được các

⁽⁵²⁾ Thực hiện chủ trương Trường Ban Tuyên giáo Thành ủy đồng thời giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị thành phố; Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Phước Mỹ; giải thể phòng Y tế thành phố, chuyển chức năng quản lý Nhà nước về y tế của thành phố sang Văn phòng HĐND - UBND thành phố; thành lập Trung tâm Văn hóa - thể thao và truyền thanh thành phố trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Văn hóa - thể thao và Đài Truyền thanh thành phố; hợp nhất Văn phòng Thành ủy và Văn phòng HĐND - UBND thành phố thành Văn phòng cấp ủy và chính quyền thành phố; Trường Ban Tổ chức Thành ủy kiêm giữ chức danh Trưởng phòng Nội vụ thành phố; tiếp nhận Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh Phan Rang về trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; bàn giao Trung tâm dân số - kế hoạch hóa gia đình thành phố về trực thuộc Trung tâm Y tế thành phố; chuyển giao Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp Phan Rang sáp nhập về Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Thuận. Triển khai và thực hiện Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường học, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên trên địa bàn thành phố giai đoạn 2018 - 2021, theo đó đã sáp nhập 03 Trường Mẫu giáo Đạo Long, Tấn Tài, Kinh Dinh thành 01 Trường Mẫu giáo Anh Đào; sáp nhập Trường tiểu học Văn Hải 3 vào Trường Trung học cơ sở Lê Đình Chinh thành Trường Liên cấp tiểu học và Trung học cơ sở Lê Đình Chinh; sáp nhập Trường Tiểu học Bảo An 3 và Trường Tiểu học Bảo An 2 thành Trường Tiểu học Bảo An 2; sáp nhập Trường Mẫu giáo Thành Hải và Trường Mẫu giáo Đài sơn thành Trường Mẫu giáo Vàng Anh”.

cấp ủy, chính quyền quan tâm. Thực hiện chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo chức danh có tác dụng tốt. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiến hành quy hoạch cấp ủy, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp⁽⁵³⁾. Ban Thường vụ Thành ủy đã chỉ đạo thực hiện quy trình bổ sung cấp ủy viên thành phố và cấp phường, xã theo đúng quy định phân cấp cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Công tác luân chuyển cán bộ, bố trí, sử dụng cán bộ về cơ bản thực hiện theo quy hoạch⁽⁵⁴⁾. Hầu hết cán bộ luân chuyển đều phát huy phẩm chất, năng lực hoạt động thực tiễn, thể hiện vai trò đoàn kết nội bộ, phát huy trí tuệ tập thể, trách nhiệm cá nhân, cùng địa phương, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị đề ra. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đạt kết quả⁽⁵⁵⁾. Tiến hành rà soát, thẩm tra, xác minh vấn đề lịch sử chính trị cán bộ quy hoạch thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo⁽⁵⁶⁾.

3.2. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng, phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên được các cấp ủy tập trung chỉ đạo, nhất là đối với tổ chức đảng yếu kém, chi bộ khu dân cư. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên.

Nâng cao tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình của tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện và giữ nghiêm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; đề cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của người

⁽⁵³⁾ Có: 64 đồng chí, đạt 1,5 lần so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm; Ban Thường vụ có 19 đồng chí, đạt 1,46 lần so với số lượng Ủy viên Ban Thường vụ đương nhiệm; các chức danh dự nguồn lãnh đạo chủ chốt thành phố có 33 lượt cán bộ, mỗi chức danh có từ 2 - 3 đồng chí; Trưởng, phó các ban, ngành, đoàn thể thành phố có từ 3 - 4 đồng chí. Quy hoạch cấp ủy và lãnh đạo chủ chốt 16 phường, xã có 655 đồng chí, mỗi chức danh có từ 2 - 3 đồng chí.

⁽⁵⁴⁾ Từ sau Đại hội đảng bộ thành phố, khóa XI đến nay, Ban Thường vụ Thành ủy đã thực hiện: Luân chuyển cán bộ lãnh đạo các phòng, ban của thành phố về làm Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã: 08 trường hợp. (Trong số này, đến nay đã điều động và bố trí vào các chức danh lãnh đạo các phòng, ban thành phố 03 trường hợp, đang còn ở cơ sở 05 trường hợp); luân chuyển cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ phường này sang phường khác có 10 trường hợp; luân chuyển và điều động cán bộ lãnh đạo từ phòng, ban, ngành, đoàn thể này sang phòng ban, ngành, đoàn thể khác: 60 trường hợp.

⁽⁵⁵⁾ Tập trung quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện Quy định số 57 -QĐ/TW ngày 03/5/2007 của Bộ Chính trị "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng". Quy định số 126 -QĐ/TW, ngày 28/2/2018 của Bộ Chính trị "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng".

⁽⁵⁶⁾ Trong 04 năm qua (2015 - 2018), đã chỉ đạo rà soát, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị 51 trường hợp cán bộ, đảng viên phục vụ công tác nhân sự Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2015-2020; 106 trường hợp phục vụ công tác cán bộ và quy hoạch cán bộ; 22 trường hợp phục vụ công tác kết nạp đảng viên. Từ đầu năm 2019-nay (tháng 08/2019), đã xem xét kết luận tiêu chuẩn chính trị 55 trường hợp cán bộ quy hoạch dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố; 76 trường hợp cán bộ quy hoạch vào các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý nhiệm kỳ 2020- 2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo; 05 trường hợp phục vụ công tác cán bộ. Đồng thời, chỉ đạo rà soát, thẩm tra, xác minh vấn đề lịch sử chính trị và chính trị hiện nay 49 trường hợp cán bộ chủ chốt phường, xã; 110 trường hợp cán bộ, đảng viên quy hoạch cấp ủy phường, xã nhiệm kỳ 2020- 2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo.

đứng đầu. Phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; kỷ luật phát ngôn. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng chất lượng hoạt động hệ thống chính trị, kịp thời xây dựng, bổ sung, sửa đổi quy chế làm việc, quy định, quy trình công tác của cấp ủy; định kỳ đối thoại, lắng nghe ý kiến Nhân dân. Thực hiện phân công các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Thành ủy viên tham gia sinh hoạt cùng với chi bộ khu dân cư, đã có tác dụng tốt, kịp thời thông tin, nắm bắt tình hình, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

Tiếp tục chỉ đạo đổi mới, nâng chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhất là chi bộ khu dân cư. Một số hạn chế đã khắc phục, sinh hoạt chi bộ đi vào nề nếp, đúng định kỳ, tăng tỷ lệ đảng viên tham gia. Nội dung sinh hoạt có nhiều đổi mới, quan tâm tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, thảo luận, bàn biện pháp tháo gỡ hoặc đề xuất cấp trên giải quyết những vấn đề thực tế liên quan đời sống dân cư trên địa bàn. Chú trọng sinh hoạt tư tưởng, nâng cao tính Đảng; phòng ngừa, phê phán những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa”. Vị trí, vai trò tổ chức đảng, cấp ủy được nâng lên.

Trong nhiệm kỳ đã kết nạp 772/650 đảng viên mới, đạt 118,8% kế hoạch nghị quyết đề ra, đạt 110,3% kế hoạch tình giao (772/700). Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, kết nạp đảng viên trẻ, nữ, trí thức, cán bộ thôn, khu phố, người lao động trong các thành phần kinh tế và doanh nghiệp tư nhân; chi bộ khu dân cư quan tâm tạo nguồn phát triển đảng viên, đạt kết quả bước đầu.

4. Công tác kiểm tra, giám sát:

Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp được tăng cường, có hiệu lực, hiệu quả hơn, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Thực hiện nghiêm túc các kết luận, quy định, hướng dẫn của cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cấp trên; kiểm tra, giám sát theo chương trình toàn khóa, chương trình công tác năm và kế hoạch cấp ủy cấp trên. Tập trung kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị 05 -CT/TW của Bộ Chính trị, Quy định của Trung ương về những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu; những việc cần làm ngay thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu nói đi đôi với làm. Thực hiện tốt công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo tổ chức đảng và đảng viên; tăng cường công tác giám sát, góp phần phòng ngừa các sai phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

Công tác thi hành kỷ luật và việc chấp hành kỷ luật trong Đảng thực hiện nghiêm minh, chính xác, kịp thời; chú ý xử lý các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấn chỉnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cải cách chế độ công vụ. Trong nhiệm kỳ, cấp ủy các cấp, Ủy

ban Kiểm tra Thành ủy tiến hành kiểm điểm và xử lý kỷ luật 60 đảng viên⁽⁵⁷⁾ và 10 trường hợp kiểm điểm phê bình, rút kinh nghiệm.

5. Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng:

Chỉ đạo thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách, kiến thức pháp luật cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thực hiện chế độ tiếp công dân theo quy định, kịp thời giải quyết các khiếu nại về đền bù, giải tỏa và tranh chấp trong nội bộ Nhân dân⁽⁵⁸⁾. Tăng cường thanh tra, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là đối với các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan tổ tụng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức tư pháp có phẩm chất và nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Điều tra, khởi tố, xét xử và tranh tụng tại phiên tòa đúng luật, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Xây dựng tiêu chí để đánh giá hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí; xây dựng và tuân thủ nghiêm quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức công vụ, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và kiểm tra, giám sát.

6. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của các cấp chính quyền địa phương, đẩy mạnh cải cách hành chính:

6.1. Hoạt động Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân:

Tổ chức bộ máy của Hội đồng nhân dân các cấp được kiện toàn, thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, xem xét, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của địa phương.

Hội đồng nhân dân thành phố đã có nhiều nỗ lực đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, nâng chất lượng ban hành các nghị quyết. Tăng cường hoạt động giám sát trên nhiều lĩnh vực; tập trung giải quyết một số vấn đề cử tri quan tâm. Vai trò của đại biểu được phát huy, thể hiện tinh thần trách nhiệm đại diện của cử tri. Hoạt động chất vấn, thảo luận và trả lời chất vấn có bước tiến bộ, tập trung vào những nội dung trọng tâm, những vấn đề bức xúc dư luận xã hội quan tâm. Pháp chế xã hội chủ nghĩa ngày càng được tăng cường, bảo đảm thực thi chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương.

6.2. Nâng cao chất lượng hoạt động Ủy ban nhân dân các cấp:

Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố được chú trọng và nâng cao. Công tác chỉ đạo điều hành có tập trung, sâu sát, có trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức bộ máy và hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp từng bước được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

⁽⁵⁷⁾ Giảm 7,7% so với nhiệm kỳ 2011 - 2015 (có 65 trường hợp bị kỷ luật).

⁽⁵⁸⁾ Đã tiếp 1.177 lượt công dân và tiếp nhận 2.760 đơn, trong đó đơn thuộc thẩm quyền giải quyết 2.162 đơn.

tiến hành giải thể, chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố⁽⁵⁹⁾.

Coi trọng và triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền, xây dựng tinh thần trách nhiệm vì dân phục vụ “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”. Tập trung chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2020; thực hiện tốt việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, triển khai sâu rộng mô hình “một cửa” từ thành phố đến phường, xã; mô hình “một cửa liên thông hiện đại” tiếp tục thực hiện, nâng chất lượng và hiệu quả hoạt động, bộ máy chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện tinh giản biên chế, xây dựng khung năng lực, vị trí việc làm, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thạo chuyên môn, có phẩm chất đạo đức, liêm khiết, năng động, sáng tạo, đề cao tinh thần trách nhiệm, không ngừng rèn luyện phấn đấu, hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao. Xây dựng quy tắc ứng xử, văn hóa nơi công sở; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; sửa đổi lề lối, tác phong làm việc, trách nhiệm thực thi công vụ.

7. Công tác dân vận của hệ thống chính trị; thực hiện và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân:

Công tác dân vận được quan tâm, có bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên về công tác dân vận trong tình hình mới. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Không ngừng phát huy dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Có nhiều hình thức vận động, tập hợp Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực xây dựng và phát triển thành phố.

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị tiếp tục đổi mới, thực hiện tốt quy chế phối hợp các cấp chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, giữ vững vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đồng thời phát huy vai trò, tính chủ động của chính quyền và của các thành viên trong hệ thống chính trị.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia chấp hành, thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo vệ

⁽⁵⁹⁾ Gồm Đề án sáp nhập Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố và Đài Truyền thanh thành phố thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh thành phố; Đề án giải thể phòng Y tế thành phố; phối hợp thực hiện Đề án chuyển giao các chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh về trực thuộc UBND cấp huyện.

quyền và lợi ích chính đáng. Tăng cường chức năng giám sát và phản biện xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, nâng cao ý thức tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện hương ước, quy ước. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động được tổ chức thiết thực, đạt hiệu quả, tập hợp, động viên, cổ vũ đông đảo đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia; qua đó khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết, chung tay xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới. Các phong trào chia sẻ vì cộng đồng của các tổ chức xã hội nghề nghiệp ngày càng phát triển, đóng góp thiết thực vào đời sống xã hội, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhân ái, nghĩa tình.

Công tác tôn giáo được tập trung chỉ đạo hoạt động theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, phát huy nhân tố tích cực của tôn giáo. Công tác dân tộc được quan tâm đúng mức, các cấp ủy đã triển khai thực hiện tốt các chủ trương và chính sách đối với đồng bào dân tộc, bảo đảm sự bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc không ngừng được cải thiện.

B. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM:

1. Kinh tế, quản lý đô thị, tài nguyên và đầu tư phát triển:

- Tổng giá trị sản xuất tăng trưởng khá, nhưng tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm không đạt so kế hoạch. Hoạt động du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của đô thị ven biển; chưa có nhiều sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú, đặc thù; chất lượng phục vụ thiếu chuyên nghiệp. Lĩnh vực công nghiệp chưa thể hiện vai trò đột phá để tạo ra giá trị sản xuất mới, chủ yếu là gia công, chế biến nông, thủy sản. Ngành nông nghiệp chưa sản xuất ra nhiều sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao, phục vụ đô thị theo hướng nông nghiệp xanh, an toàn thực phẩm. Kinh tế hợp tác xã chậm đổi mới, hoạt động kém hiệu quả.

- Công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực phát triển đô thị, tài nguyên - môi trường có mặt hạn chế, chậm khắc phục. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, xây dựng chưa theo kịp yêu cầu phát triển; hạ tầng kỹ thuật đô thị đầu tư thiếu đồng bộ. Chưa ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng xây dựng không đúng quy hoạch, xây dựng không phép, trái phép. Trật tự lòng đường, vỉa hè, bãi biển; bảo vệ môi trường, cảnh quan đô thị có mặt còn hạn chế. Còn để xảy ra một số trường hợp sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm đất công. Công tác thu hồi, giải phóng mặt bằng còn nhiều vướng mắc, làm chậm triển khai các dự án, bên cạnh đó một số dự án lại chậm triển khai hoặc kéo dài thời gian thực hiện.

2. Văn hóa - xã hội:

- Chất lượng giáo dục phát triển chưa đều giữa nội thị và một số địa bàn ven biển, xa trung tâm. Mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia không đạt kế hoạch. Phương pháp giáo dục, thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập còn hạn chế, thiếu

thực chất. Quản lý giáo dục ở một số trường học có mặt chưa đáp ứng yêu cầu; phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội thiếu chặt chẽ. Chưa phát huy vai trò của các Trung tâm học tập cộng đồng ở các phường, xã. Cơ sở vật chất, trang thiết bị ở một số trường còn thiếu, chưa đảm bảo yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày ở bậc tiểu học.

- Chất lượng khám, chữa bệnh, nâng cao sức khỏe Nhân dân còn hạn chế. Nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ ngành y tế còn thiếu. Công tác phòng ngừa dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm có lúc hiệu quả chưa cao; công tác quản lý, kiểm soát hành nghề y, dược tư nhân chưa chặt chẽ. Tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh có chiều hướng gia tăng.

- Kết quả giảm nghèo chưa bền vững, đời sống Nhân dân ở nông thôn, ven biển còn nhiều khó khăn, thiếu việc làm và thu nhập không ổn định. Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu quá trình đô thị hóa, nhất là trên một số lĩnh vực thành phố có lợi thế.

- Hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động chưa phong phú. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” chất lượng chưa cao. Môi trường văn hóa còn tồn tại những biểu hiện thiếu lành mạnh. Thiết chế văn hóa còn thiếu, hiệu quả sử dụng thấp. Công tác kiểm tra, chấn chỉnh quản lý nhà nước về văn hóa và kinh doanh hoạt động văn hóa chưa được thường xuyên.

3. Về quốc phòng, an ninh:

Một số công chức, viên chức và Nhân dân nhận thức chưa thật đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Công tác quân sự địa phương, xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ trên một số nội dung chưa toàn diện; xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên, khả năng sẵn sàng chiến đấu chưa cao; công tác đăng ký, quản lý quân dự bị có mặt hạn chế.

Tình hình an ninh quốc gia còn tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn, tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội đã được kiểm soát nhưng còn diễn biến phức tạp, chỉ tiêu kiểm chế tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí chưa thật sự bền vững; phong trào “bảo vệ an ninh Tổ quốc” có mặt còn hạn chế.

4. Công tác xây dựng Đảng, nội chính và phòng chống tham nhũng:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân ở một số nơi hiệu quả chưa cao, nhất là ở địa bàn dân cư; tuyên truyền các điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng chưa tạo sức lan tỏa cao. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có lúc, có nơi còn chậm. Công tác đấu tranh, phản bác các luận điệu tuyên truyền, thông tin sai trái,

xuyên tạc chưa sắc bén. Việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII ở một số tổ chức đảng thiếu chủ động, sáng tạo.

- *Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng Đảng có lúc hạn chế.* Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng chưa phát huy đúng mức; một số cấp ủy cơ sở thiếu mạnh dạn trong nhận diện các biểu hiện suy thoái theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII. Công tác quản lý đảng viên có lúc, có nơi chưa chặt chẽ; công tác phát triển đảng viên ở địa bàn dân cư còn gặp khó khăn và lúng túng. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. Công tác quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng cán bộ thiếu tầm nhìn dài hạn. Một số cấp ủy chậm đổi mới phương thức lãnh đạo; phong cách, lề lối làm việc chưa khoa học, chưa sâu sát cơ sở.

- *Công tác kiểm tra, giám sát có mặt chưa chặt chẽ.* Một số cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra các cấp có lúc, có việc thiếu chủ động, chậm phát hiện đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; công tác kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy còn chủ quan, buông lỏng. Một số ít cán bộ, đảng viên thiếu rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật kém..., dẫn đến sai phạm bị xử lý kỷ luật.

- *Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng có lúc chưa đáp ứng yêu cầu.* Công tác nắm tình hình, tham mưu giải quyết các vụ việc của các ngành, địa phương trên lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi chưa kịp thời. Một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và việc tự kiểm tra một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

5. Công tác xây dựng chính quyền:

Chất lượng giám sát thực hiện các kiến nghị của cử tri và giải quyết tình hình khiếu kiện của công dân có lúc chưa kịp thời. Trách nhiệm của một số đại biểu Hội đồng nhân dân chưa phát huy đầy đủ. Hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp một số mặt còn hạn chế. Công tác cải cách hành chính trên một số lĩnh vực chưa tạo môi trường thật sự thuận lợi trong các hoạt động giao dịch của công dân và doanh nghiệp. Một số cán bộ, công chức phẩm chất, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thời kỳ phát triển mới, quá trình đô thị hóa.

6. Công tác vận động quần chúng:

Nhận thức về công tác dân vận của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên chưa thật đầy đủ và sâu sắc; triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận có lúc hạn chế. Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội hiệu quả còn thấp. Một số phong trào, cuộc vận động chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình

hình mới. Hoạt động của Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số cơ sở còn hình thức, chưa sát dân; phương pháp tuyên truyền, vận động, thuyết phục quần chúng của cán bộ cơ sở còn hạn chế.

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1. Đánh giá chung:

Với quyết tâm chính trị cao, Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đạt kết quả toàn diện. Kinh tế tăng trưởng khá, năng động, khẳng định vai trò trung tâm thương mại - dịch vụ của tỉnh. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch phù hợp quá trình đô thị hóa và tiềm năng, lợi thế của đô thị biển. Diện mạo đô thị không ngừng đổi mới, khang trang, ngày càng hiện đại. Môi trường đầu tư thuận lợi, khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế và coi trọng vai trò động lực của kinh tế tư nhân. Thu ngân sách vượt kế hoạch đề ra. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, xây dựng và phát triển đô thị ngày càng văn minh, xanh - sạch. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, giáo dục - đào tạo, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm,... có nhiều tiến bộ. An ninh chính trị, trật tự xã hội, an toàn giao thông chuyển biến tốt. Bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; đời sống văn minh đô thị được xây dựng với ý thức tự giác tham gia của cộng đồng dân cư. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đạt kết quả bước đầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp có nhiều tiến bộ. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, kịp thời chấn chỉnh, ngăn ngừa các hành vi vi phạm. Vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng thiết thực, hiệu quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thẳng thắn đánh giá về những hạn chế, khuyết điểm:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế chưa đạt kế hoạch đề ra, sức cạnh tranh còn thấp, thiếu bền vững. Lĩnh vực công nghiệp chưa thể hiện vai trò là khâu đột phá; phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của đô thị ven biển. Quản lý Nhà nước về đô thị, đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng phối hợp công tác có lúc chưa đồng bộ; có trường hợp vi phạm chậm phát hiện, xử lý; một số tiêu chuẩn đô thị loại II còn thấp. Những mặt hạn chế trên lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế chậm khắc phục. Môi trường văn hóa, đời sống đô thị có mặt còn thiếu lành mạnh, có lúc diễn biến phức tạp về an ninh trật tự, tệ nạn xã hội. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu ở một số tổ chức cơ sở đảng còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám

sát thiếu toàn diện, có lúc chưa kịp thời. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội có mặt chậm đổi mới; việc phát hiện, xây dựng, nuôi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt chưa nhiều, có nơi chưa quan tâm đúng mức. Một số cán bộ, đảng viên, công chức còn hạn chế về phẩm chất, năng lực, ý thức công vụ; vi phạm kỷ luật về phát ngôn của Đảng, chia sẻ thông tin thiếu tích cực trên mạng xã hội, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Công tác đấu tranh, phòng ngừa, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch hiệu quả chưa cao.

2. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân đạt được:

+ Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy chủ động, trách nhiệm chính trị trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chủ trương phát triển thành phố. Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân tỉnh; hỗ trợ của các sở, ban ngành cấp tỉnh; phối hợp đồng bộ của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành thành phố, tinh thần nỗ lực phấn đấu của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp.

+ Phát huy trí tuệ tập thể, tăng cường trách nhiệm cá nhân của thành viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. Nghiên cứu, vận dụng phù hợp những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để ban hành các nghị quyết, kế hoạch, chương trình cụ thể; mạnh dạn lựa chọn khâu đột phá, tập trung chỉ đạo thực hiện. Đồng thời, chủ động đề xuất, kiến nghị với Tỉnh ủy các giải pháp giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

+ Có phương pháp lãnh đạo toàn diện, đồng thời xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình để tập trung tổ chức thực hiện. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng nhân tố mới, mô hình hay; kịp thời sửa đổi, bổ sung những giải pháp, nội dung chưa phù hợp, giải quyết có hiệu quả những vấn đề đặt ra từ thực tiễn.

+ Thường xuyên sửa đổi tác phong, phong cách làm việc khoa học, thận trọng, sâu sát cơ sở, tinh thần vì Nhân dân phục vụ. Nghiêm túc thực hiện chế độ tiếp công dân của cán bộ lãnh đạo, quản lý, luôn lắng nghe, tiếp thu, giải quyết những kiến nghị liên quan quyền và lợi ích chính đáng của người dân và doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân đoàn kết, đồng tình và ủng hộ, không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng và phát triển thành phố.

- Nguyên nhân khuyết điểm, hạn chế:

* Nguyên nhân khách quan:

+ Kinh tế của thành phố còn nhiều khó khăn, quy mô nhỏ; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Tác động từ việc điều chỉnh kế hoạch chung phát triển đô thị; chủ trương dừng triển khai dự án Nhà máy điện hạt nhân đối với định

hướng chiến lược phát triển của thành phố.

+ Ảnh hưởng tiêu cực từ biến đổi khí hậu toàn cầu, thiên tai, bão lũ, xâm nhập mặn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp và đời sống của một bộ phận Nhân dân.

+ Tình hình thế giới, khu vực diễn biến phức tạp; kinh tế - xã hội và đời sống của đất nước, tỉnh nhà còn khó khăn; sự tăng cường chống phá của các thế lực thù địch bằng âm mưu “diễn biến hòa bình” đối với cách mạng nước ta.

* Nguyên nhân chủ quan:

+ Vai trò tham mưu, đề xuất các chủ trương của thành phố và sự phối hợp với tỉnh, sở, ban, ngành còn hạn chế, có lúc chưa thật chủ động. Chất lượng công tác quy hoạch và năng lực dự báo, tầm nhìn có mặt còn hạn chế; đề ra một số chỉ tiêu phấn đấu cao, không phù hợp nguồn lực, khả năng thực tế.

+ Công tác cụ thể hóa, tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp trên ở một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng vẫn còn là mặt hạn chế. Phương pháp quản lý, điều hành của các cấp chính quyền có nơi chưa thật sự đổi mới, còn nặng về thủ tục hành chính. Công tác phối hợp giữa các ngành và địa phương trong một số vấn đề chưa tốt ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ chung. Chỉ đạo xử lý một số vụ việc nảy sinh có lúc chưa kịp thời, nhất là trên lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng.

+ Công tác quản lý, giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa được quan tâm đúng mức; ý thức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm. Chưa phát huy vai trò của Mặt trận, đoàn thể và Nhân dân trong giám sát tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

+ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp còn chậm đổi mới về nội dung và hình thức; hoạt động có lúc, có nơi còn mang tính hành chính, sự vụ, thiếu chiều sâu.

3. Một số kinh nghiệm:

Từ thực tiễn của quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Phan Rang - Tháp Chàm lần thứ XI rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là: Tăng cường đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, trước hết là trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy có ý nghĩa quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Quán triệt sâu sắc những quan điểm có tính nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, phát huy trí tuệ của tập thể, đồng thời đề cao vai trò người đứng đầu, trách nhiệm cá nhân; làm việc theo chương trình, kế hoạch, quy chế đề ra.

Hai là: Đề cao tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; năng động, nhạy bén, nắm bắt tình hình thực tiễn, chủ động tham mưu đề

xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành những chủ trương, cơ chế đặc thù đối với thành phố. Nâng cao chất lượng xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương; chỉ đạo với tinh thần quyết liệt, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp và có tính khả thi.

Ba là: Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập, quán triệt, đồng thời tăng cường công tác chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, phát huy vai trò chủ động của chính quyền; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân dân tộc, tổ chức các phong trào thi đua yêu nước một cách thiết thực, hiệu quả.

Bốn là: Thường xuyên đổi mới tác phong, lề lối làm việc, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo sát cơ sở; phát hiện những vấn đề nảy sinh, tình huống phức tạp, mâu thuẫn; những nhân tố tích cực, cách làm hay, mô hình hiệu quả, kịp thời đề ra giải pháp tháo gỡ hoặc biểu dương, nhân rộng. Tập trung giải quyết dứt điểm những vụ việc nổi cộm, vấn đề bức xúc được dư luận quan tâm; tạo đồng thuận của Nhân dân về đường lối, chủ trương phát triển thành phố.

PHẦN THỨ HAI MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG 5 NĂM TỚI (2020 - 2025)

I. Dự báo tình hình trong tỉnh và thành phố những năm sắp tới:

Trong tỉnh, kinh tế tiếp tục phát triển, khẳng định vị thế của một trong những trung tâm năng lượng sạch cả nước. Với môi trường đầu tư thuận lợi, nhiều dự án trọng điểm, tiềm năng về năng lượng tái tạo, du lịch biển, thu hút làn sóng đầu tư mới. Đường cao tốc Bắc - Nam hoàn thành và đưa vào sử dụng; quy hoạch tổng thể hình thành các khu đô thị và khu kinh tế động lực phía nam, mở ra cơ hội phát triển tỉnh nhà. Song, quy mô kinh tế còn nhỏ; nguồn nhân lực còn thiếu, chất lượng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển, nhất là các lĩnh vực được ưu tiên, có lợi thế so sánh.

Đối với thành phố, khẳng định vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh, tạo ra những tiền đề quan trọng để phát triển.

Năm năm tới là thời kỳ thành phố tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II, từng bước xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh, tích cực hội nhập các vùng kinh tế, nhất là vùng kinh tế trọng điểm, đòi hỏi toàn Đảng bộ và Nhân dân phải đoàn kết, nỗ lực rất cao, tận dụng thời cơ, phát huy lợi thế để phát triển.

Chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa thật sự bền vững, một số tiêu chuẩn đô

thị loại II chưa được nâng cao; hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đồng bộ; đời sống một bộ phận nhân dân còn khó khăn, thu nhập thiếu ổn định, nhất là địa bàn nông thôn, ven biển.

Tình hình trong tỉnh và thành phố có cả thuận lợi, đan xen khó khăn, đặt ra yêu cầu mới của quá trình đô thị hóa, xây dựng và phát triển thành phố, đòi hỏi toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tăng cường đoàn kết, nỗ lực phấn đấu cao hơn.

II. Mục tiêu chung:

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy dân chủ, truyền thống đoàn kết, ý chí và khát vọng xây dựng, phát triển thành phố, đời sống văn minh đô thị. Khai thác tiềm năng lợi thế, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II; tận dụng hiệu quả cơ hội do cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đột phá phát triển thương mại và dịch vụ; tạo môi trường thông thoáng, phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, ưu tiên đối với các dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, sạch và thân thiện môi trường. Bảo đảm an sinh xã hội, phát triển văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, chất lượng nguồn nhân lực. Củng cố quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, khôi đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là đô thị xanh, môi trường an toàn, thân thiện, từng bước trở thành đô thị thông minh.

III. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2020 - 2025:

Có 17 chỉ tiêu, cụ thể:

1. Về kinh tế: 05 chỉ tiêu

- Tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt: 11 - 12%/năm.
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Thương mại - dịch vụ chiếm 64 - 65%, công nghiệp - xây dựng chiếm 30 - 31%, nông nghiệp - thủy sản chiếm 5 - 6%.
- Tổng vốn huy động toàn xã hội đạt 28.000 - 30.000 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 4.345 tỷ đồng, tăng bình quân 11,0%/năm.
- Thu nhập bình quân đầu người vào năm 2025 đạt 190 triệu đồng/người/năm.

2. Môi trường: 03 chỉ tiêu

- Diện tích cây xanh đô thị đạt 10m²/người.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%.

- Tỷ lệ rác thải đô thị được thu gom đạt 98,5%.

3. Văn hóa - xã hội: 04 chỉ tiêu

- Giảm và giữ ổn định mức tăng dân số tự nhiên đến năm 2025 là 0,8%, tốc độ tăng dân số trung bình 1,1%.

- Tỷ lệ hộ nghèo ở mức dưới 2,0%, hộ cận nghèo dưới 4,0%.

- Tỷ lệ phường, xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn dưới 7%.

4. Quốc phòng, an ninh: 02 chỉ tiêu

- Tỷ lệ dân quân tự vệ đạt 1,41 - 1,42% so với dân số.

- Trên 90% phường, xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

5. Xây dựng Đảng: 03 chỉ tiêu:

- Hàng năm tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên.

- Hàng năm, đảng viên đủ tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên.

- Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, kết nạp 650 đảng viên mới.

IV. Nhiệm vụ chủ yếu trên các lĩnh vực:

1. Phát triển kinh tế theo mô hình xanh, sạch, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn giai đoạn trước, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thực sự là đầu tàu kinh tế của tỉnh, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 11 - 12%/năm. Cơ cấu thương mại - dịch vụ chiếm 64 - 65%; công nghiệp - xây dựng chiếm 30 - 31%; nông nghiệp và thủy sản 5 - 6 %.

1.1. Đối với thương mại - dịch vụ:

Chỉ đạo sắp xếp tổ chức và quản lý hệ thống thương mại, dịch vụ trên địa bàn, nâng cao năng lực cung ứng hàng hóa, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của thị trường, quan tâm đến các khu vực ngoại thành, địa bàn nông thôn, ven biển. Tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất của Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, cửa hàng xăng dầu, các khu du lịch, khách sạn, nhà hàng, khu vui chơi... Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các loại hình thương mại, dịch vụ, du lịch.

1.1.1 Về thương mại: Phát triển hệ thống thương mại theo hướng hiện đại, mở rộng quy mô và chất lượng hoạt động, cung cấp nhiều dịch vụ tiện ích, đặc biệt là hình thức thương mại điện tử. Tập trung kêu gọi đầu tư phát triển thương mại theo hướng phát triển vùng, hình thành các trung tâm thương mại, siêu thị ở khu vực nội thành, khu vực phía Tây thành phố (khu vực Tháp Chàm) và ven biển. Phấn đấu đầu tư 01 trung tâm thương mại ở khu vực Tháp Chàm và siêu thị Tấn

Tài, Đông Hải; đầu tư mở rộng chợ đầu mối nông sản.

Hình thành các tuyến phố, phố ẩm thực, cửa hàng chuyên kinh doanh các sản phẩm đặc thù của địa phương, các sản phẩm từ nho, hải sản, hành tỏi; sản phẩm từ gỗ; đặc biệt là các sản phẩm của các làng nghề truyền thống: gồm Bàu Trúc, thổ cẩm Mỹ Nghiệp... nhằm giới thiệu các giá trị văn hoá đặc trưng của tỉnh Ninh Thuận, đáp ứng nhu cầu mua sắm, hưởng thụ của Nhân dân trong tỉnh mà đặc biệt là phục vụ khách du lịch trong nước và quốc tế.

1.1.2. Phát triển hệ thống các ngành dịch vụ làm khâu đột phá, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Ưu tiên phát triển và hiện đại hóa các loại hình dịch vụ chất lượng cao, có lợi thế so sánh của thành phố trên các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ... đầu tư nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh, khu vực và hội nhập quốc tế.

- *Về dịch vụ du lịch:* Phát huy lợi thế so sánh của đô thị ven biển, đẩy mạnh phát triển ngành du lịch thành phố theo hướng toàn diện, kết nối với các điểm du lịch trong toàn tỉnh, khu vực và quốc tế; phát triển các sản phẩm, loại hình du lịch đặc thù; phát triển du lịch biển gắn với du lịch văn hoá, du lịch tham quan di tích lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch thể thao, du lịch tâm linh... Phân đấu hàng năm tiếp đón 2,0 - 2,2 triệu khách du lịch, trong đó 15% là khách quốc tế, số ngày lưu trú đạt 3 - 5 ngày/lượt khách. Đến năm 2025 ngành du lịch đóng góp 14,8% giá trị gia tăng của thành phố, chiếm 76% ngành du lịch của cả tỉnh; giải quyết 22% lao động xã hội.

Tập trung ưu tiên phát triển du lịch biển: Tạo điều kiện cho các nhà đầu tư xây dựng các khu du lịch đẳng cấp mang tầm khu vực, các Trung tâm tổ chức hội nghị đạt chuẩn quốc tế ở Bình Sơn, phía Tây đường Yên Ninh, ven biển Đông Hải - Phú Thọ. Phát triển các loại hình du lịch biển cao cấp bằng du thuyền, ca nô kéo dù... tại Bình Sơn kết nối với các điểm du lịch Ninh Chữ - Vĩnh Hy - Bình Tiên - Cà Ná, các thành phố Nha Trang - Khánh Hòa, Phan Thiết - Bình Thuận, Đà Lạt - Lâm Đồng.

- *Về dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm:* Hình thành hệ thống mạng lưới cung cấp dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát triển mạnh loại hình dịch vụ cho thuê tài chính và các loại hình dịch vụ đáp ứng yêu cầu thị trường. Mở rộng và tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia các loại hình dịch vụ bảo hiểm. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, bảo đảm môi trường kinh doanh bảo hiểm lành mạnh.

- *Về dịch vụ vận tải:* Đầu tư phát triển hạ tầng giao thông kết nối với quốc lộ 1A, quốc lộ 27B (Đường Phan Đăng Lưu), các huyện trong tỉnh và quy hoạch đường sắt của Trung ương và đường ven biển, thúc đẩy phát triển du lịch và vận tải hàng hóa. Ga Tháp Chàm là điểm nút quan trọng trong việc kết nối với tuyến

đường sắt cao tốc Bắc - Nam. Tập trung đầu tư hạ tầng giao thông đường bộ, xây dựng bến xe trung tâm thành phố đạt loại I, các điểm dừng xe buýt, bãi đậu xe taxi theo quy hoạch. Phát triển mạnh các loại hình dịch vụ vận tải, trong đó chú trọng phát triển mạnh xe buýt công cộng chất lượng cao, bảo đảm phục vụ hành khách công cộng đạt tỷ lệ trên 15% vào năm 2025.

- *Về dịch vụ bất động sản:* Triển khai các dự án khu đô thị mới quy mô lớn ở Khu đô thị Tây Bắc, khu đô thị Đông Bắc,... đã được đầu tư và chưa đầu tư trong giai đoạn 2010 - 2020 (Theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Thuận đã được Chính phủ phê duyệt) trên địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, đáp ứng phần lớn nhu cầu nhà ở, văn phòng cho thuê. Đồng thời, hình thành thị trường và phát triển dịch vụ bất động sản. Dự kiến giai đoạn 2021 - 2025 loại dịch vụ này sẽ đóng góp đáng kể vào giá trị gia tăng của thành phố.

- *Về dịch vụ bưu chính, viễn thông:* Triển khai và thực hiện Nghị quyết số 52 -NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Chuẩn bị và tích cực xây dựng đề án đô thị thông minh, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, phát triển đô thị, nâng chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường. Phát triển mạng lưới Bưu chính, viễn thông, cung cấp các dịch vụ cơ bản với chất lượng tốt nhất. Đầu tư đồng bộ hạ tầng viễn thông hiện đại, đa dịch vụ, dung lượng lớn, có độ bao phủ rộng khắp, nhất là đến các khu đô thị mới, các khu du lịch, khu công nghiệp; phục vụ tốt công tác phòng, chống thiên tai, bảo đảm an ninh, quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Phấn đấu đến năm 2025 đạt 70 thuê bao điện thoại/100 dân và 60 thuê bao/100 dân sử dụng Internet.

- *Các dịch vụ khác:* Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, dịch vụ chuyển giao những thành tựu nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và dịch vụ xây dựng.

1.2. Đối với công nghiệp - xây dựng: Phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Tập trung khai thác tiềm năng thế mạnh, đưa sản xuất công nghiệp - xây dựng trở thành ngành kinh tế quan trọng, phát triển nhanh và bền vững. Phấn đấu đạt mức tăng trưởng bình quân 11%/năm, đóng góp 35,5% giá trị tăng thêm của nền kinh tế; giải quyết 28% lao động xã hội.

1.2.1. Về công nghiệp: Tập trung phát triển mạnh ngành công nghiệp chế biến, sản xuất một số sản phẩm chủ lực có lợi thế từ nông nghiệp và thủy sản, theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất. Xác định công nghiệp chế biến là ngành sản xuất chủ lực của thành phố đến năm 2025. Từng bước xây dựng một số sản phẩm có hàm lượng kỹ thuật cao, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, làm đòn bẩy phát triển ngành nông nghiệp đô thị, mở rộng thị trường xuất khẩu, chuyển dịch lao động phù hợp quá trình đô thị hóa, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội.

Tận dụng, khai thác nguồn lực hiện có, lợi thế của địa phương, đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm và đồ uống. Tập trung phát triển ngành công nghiệp cơ khí chế tạo phục vụ công nghiệp và nông nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, chế biến thịt gia súc,... Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất gia công, đầu tư, nâng cấp sang sản xuất thành phẩm, xuất khẩu trực tiếp, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp phục vụ cho sản xuất nông, ngư nghiệp như: cơ khí, chế biến hải sản khô, nước mắm... Xây dựng một số dự án để phát triển các làng nghề truyền thống tiểu thủ công nghiệp, gắn với bảo vệ môi trường, giải quyết việc làm như: làng nghề chế biến thủy sản ở Đông Hải, sản xuất rượu nho.

1.2.2. Về xây dựng: Phát triển ngành xây dựng trở thành ngành kinh tế mạnh. Tập trung xây dựng các khu đô thị cao cấp, phù hợp chức năng đô thị hạt nhân của thành phố, là đầu mối giao thông liên vùng. Phấn đấu tăng trưởng bình quân ngành xây dựng 12,5%/năm.

Phát triển ngành xây dựng có trình độ kỹ thuật cao, đủ sức đảm nhận những công trình có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp từ khâu thiết kế đến thi công. Tập trung phát triển các khu đô thị mới, các khu dân cư cao cấp, biệt thự, nhà vườn, các khu chung cư theo quy hoạch, tòa nhà cao ốc phục vụ cho các chuyên gia, các tập đoàn kinh tế lớn về sinh sống và làm việc tại Ninh Thuận.

1.3. Đối với nông nghiệp - thủy sản: Tập trung phát triển nông nghiệp đô thị theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; nâng cao giá trị sản xuất trên diện tích canh tác đạt 375 triệu đồng/ha/năm.

Tập trung chuyển dịch cơ cấu đất sản xuất nông nghiệp, chuyển giao giống và công nghệ sản xuất phù hợp với điều kiện của từng vùng sản xuất; áp dụng kỹ thuật hiện đại, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc điểm phát triển đô thị, nâng cao giá trị sản xuất/ha đất. Đẩy mạnh ứng dụng quy trình sản xuất rau an toàn và phát triển vùng sản xuất cây thực phẩm (hành tỏi, rau đậu các loại, nha đam, măng tây xanh,...). Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, bảo đảm an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường. Thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai và dịch bệnh trong chăn nuôi. Phát triển đồng bộ khai thác và chế biến thủy sản, hậu cần nghề cá. Đầu tư nâng cấp, mở rộng cảng cá Đông Hải trở thành Trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch biển theo hướng văn minh, hiện đại.

Phát triển dịch vụ nông nghiệp theo hướng ứng dụng khoa học hiện đại, tăng cường công tác khuyến nông, khuyến ngư. Đẩy mạnh dịch vụ chuyển giao, ứng dụng công nghệ sản xuất giống, cây trồng, công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp. Phấn đấu đưa giá trị ngành dịch vụ chiếm khoảng 9 - 10% vào năm 2025.

Tập trung phát triển ngành khai thác thủy sản theo hướng hiện đại, có khả

năng đánh bắt xa bờ dài ngày gắn với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ cho vay vốn đóng tàu công suất lớn, được trang bị đồng bộ kết hợp nhiều nghề để phát huy năng lực khai thác; hạn chế tàu công suất nhỏ. Tăng cường quản lý, bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ, tăng khả năng tái tạo nguồn lợi biển. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 5,0%/năm, chiếm 1,7 % trong cơ cấu kinh tế chung của thành phố vào năm 2025.

1.4. Tài chính - Tín dụng:

- *Tài chính:* Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố đến năm 2025 đạt 4.345 tỷ đồng, tăng bình quân 11,0%/năm. Tổng chi ngân sách thành phố giai đoạn 2021 - 2025 là 4.413 tỷ đồng tăng bình quân 5%/năm, trong đó chi cho đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và kiến thiết chỉnh trang đô thị bình quân 100 tỷ đồng/năm, chi chăm lo cho người nghèo và các chính sách an sinh xã hội.

- *Tín dụng:* Thực hiện chương trình tái cơ cấu các tổ chức tín dụng của Chính phủ, hiện đại hóa hệ thống ngân hàng gắn với mở rộng mạng lưới giao dịch trên địa bàn, phát triển các tiện ích mới, bảo đảm công tác huy động vốn và cho vay tín dụng phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ các chính sách an sinh xã hội tại địa phương.

2. Quản lý đô thị, tài nguyên và đầu tư phát triển:

2.1. Quản lý đô thị: Tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch tổng thể thành phố Phan Rang - Tháp Chàm. Nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng và kiến trúc, đất đai, môi trường, cơ sở hạ tầng, nhà ở, các dịch vụ đô thị, bảo đảm tính đồng bộ; tập trung hoàn thiện quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch sử dụng đất, giao thông, cấp, thoát nước, công viên, cây xanh. Quan tâm môi trường, cảnh quan, dịch vụ thương mại khu vực du lịch biển. Chú trọng đến các công trình hạ tầng tại các cơ sở trường học, trung tâm văn hóa, thể thao, khu thương mại. Xây dựng thành phố là khu đô thị trung tâm, có tính chất du lịch, dịch vụ sinh thái, thông minh, hướng tới đô thị du lịch biển.

Xây dựng và ban hành Quy chế về quản lý đô thị; đẩy mạnh phân cấp, tăng cường phối hợp hoạt động giữa các phòng, ban với các phường, xã trong quản lý trật tự, xây dựng nếp sống văn minh đô thị theo quy chế đề ra.

Tập trung đầu tư đạt chỉ tiêu mật độ giao thông 10,27 km/km² và diện tích cây xanh đô thị 10m²/người; hoàn thành khu đô thị mới K2, khu tái định cư mở rộng Bệnh viện tỉnh; đầu tư hoàn thành các khu dân cư phường Phú Hà, phía Bắc đường 16/4 từ trục D7 - D10, phường Mỹ Bình, bờ Bắc sông Dinh (phường Phú Hà, Mỹ Hương),...

2.2. Quản lý tài nguyên: Tăng cường công tác quản lý tài nguyên gắn với bảo vệ môi trường; quản lý và khai thác, sử dụng có hiệu quả đất đai, khoáng sản. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và xử lý nghiêm những

trường hợp vi phạm. Đẩy mạnh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai thực hiện các dự án hạ tầng đô thị, các khu đô thị, khu dân cư. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng quy định về quy hoạch và khu vực cấp phép, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

2.3. Đầu tư phát triển: Huy động hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, hoàn thiện và nâng cao chất lượng đô thị loại II, từng bước xây dựng Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh. Khai thác tiềm năng, thế mạnh đô thị trung tâm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở đầu tư đồng bộ hạ tầng đô thị; ưu tiên kêu gọi đầu tư các khu đô thị du lịch, khu đô thị ven biển, ven sông Dinh. Tiếp tục tăng mức đầu tư vào các lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân; tạo môi trường thuận lợi thu hút các nguồn vốn, dự án đầu tư. Phấn đấu tổng mức đầu tư toàn xã hội trên địa bàn thành phố trong giai đoạn 2020 - 2025 đạt từ 28.000 - 30.000 tỷ đồng.

3. Về văn hóa - xã hội:

3.1. Giáo dục - đào tạo và khoa học- công nghệ:

3.1.1. Giáo dục - đào tạo: Tiếp tục quán triệt, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29 -NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), Chương trình hành động số 258 -CTr/TU, ngày 25/3/2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy và học 02 buổi/ngày. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa mới theo chương trình; xây dựng trường chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2025 có 36,4% trường mầm non, 17,4% trường tiểu học, 75% trường trung học cơ sở, 50% trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi phát triển, nâng cao hiệu quả giáo dục các trường ngoài công lập. Kêu gọi các nhà đầu tư xây dựng các trường tiểu học bán trú chất lượng cao, các trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Xây dựng và mở rộng các quỹ khuyến học, quỹ bảo trợ giáo dục, khuyến khích các cá nhân và tập thể đầu tư để phát triển giáo dục - đào tạo. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng phường, xã. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2021 - 2025, đến năm 2025, thành phố có 44 trường công lập, giảm 07 trường so với năm 2021, tỷ lệ giảm 15,9%.

Quan tâm công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở địa phương, đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động, giảm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chuyển sang các lĩnh vực khác, phù hợp quá trình đô thị hóa.

Quan tâm đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, các ngành sản xuất phi nông nghiệp. Phân đầu đến năm 2025 có 65% lực lượng lao động của thành phố được đào tạo, trong đó đào tạo nghề 74%.

3.1.2. Khoa học công nghệ: Tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học để phục vụ sản xuất, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh nền kinh tế; xây dựng thương hiệu sản phẩm, đăng ký nhãn hiệu hàng hoá và sở hữu trí tuệ gắn với kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ doanh nghiệp và nông dân áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới trên các lĩnh vực như: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến nông sản, thủy sản, công nghệ sau thu hoạch nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tính cạnh tranh, hạ giá thành sản phẩm.

3.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân - dân số phát triển:

3.2.1. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 110 -KH/TU, ngày 15/3/2018 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 20 -NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới. Phát triển đồng bộ các mặt chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh và chữa bệnh; kết hợp các phương pháp khám chữa bệnh hiện đại với y học cổ truyền, bảo đảm mọi công dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện sử dụng dịch vụ y tế chất lượng cao. Thực hiện tốt chính sách khám, chữa bệnh cho các đối tượng chính sách, người nghèo và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Phân đầu đến năm 2025 có 79 giường bệnh/10.000 dân. 100% phường, xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

Tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu y tế và phòng, chống dịch bệnh; chủ động phòng ngừa các bệnh xã hội, góp phần nâng cao sức khỏe cộng đồng. Bảo đảm tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực phát hiện, ngăn ngừa dịch bệnh. Thực hiện tốt các chương trình quốc gia thanh toán một số bệnh xã hội và một số bệnh dịch nguy hiểm, truyền nhiễm, ngăn chặn tình hình lây nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng.

3.2.2. Dân số và kế hoạch hóa gia đình: Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 111 -KH/TU, ngày 15/3/2018 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 21 -NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Tăng cường công tác truyền thông dân số, nâng cao nhận thức cộng đồng để nâng cao chất lượng dân số, thực hiện có hiệu quả công tác kế hoạch hóa gia đình nhằm giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2025 xuống còn 0,8%, tốc độ tăng dân số trung bình 1,1%.

Thực hiện các biện pháp can thiệp giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; triển khai tốt đề án kiểm soát dân số 05 phường ven biển, góp phần nâng cao chất lượng dân số.

Tiếp tục củng cố mạng lưới công tác dân số và kế hoạch hoá gia đình tuyến phường, xã và đội ngũ cộng tác viên về dân số, tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về dân số và nâng cao chất lượng sinh sản, chú trọng chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em.

3.3. Lao động, việc làm, giảm nghèo và thực hiện các chính sách xã hội:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người có công, bảo trợ xã hội và người nghèo; nâng cao mức sống gia đình chính sách, người có công bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của người dân nơi cư trú. Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”, nỗ lực giảm nghèo bền vững; bảo đảm hộ nghèo đều được tiếp cận các chính sách ưu đãi, các dịch vụ xã hội cơ bản; vào năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo dưới 2,0%, cận nghèo dưới 4,0%. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước, kiểm tra, giám sát các công ty, doanh nghiệp... thực hiện pháp luật lao động, bảo đảm cho người lao động được làm việc trong môi trường lao động hài hòa, tiến bộ và phát triển. Quan tâm công tác giới thiệu, tạo cơ hội việc làm và thu nhập, phát triển kinh tế gia đình, chú trọng công tác giới thiệu người lao động tham gia làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Quan tâm công tác đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động khu vực thành thị cùng với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, lao động có tay nghề cao. Tiếp tục quan tâm công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; nâng cao nhận thức, hành động của các cấp ủy, chính quyền và toàn xã hội đến công tác trẻ em; phòng ngừa, ngăn chặn hạn chế thấp nhất tình trạng trẻ em bị xâm hại, bị tai nạn thương tích, bị đuổi nước; đẩy mạnh phòng, chống tệ nạn xã hội. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp và thực hiện tốt chính sách pháp luật về bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình.

3.4. Văn hóa thông tin, thể dục thể thao:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tăng cường công tác tuyên truyền, bảo đảm cho Nhân dân được tiếp cận thông tin kịp thời, chính xác; quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử thành phố. Tập trung đổi mới nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, xây dựng hình ảnh, con người thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thân thiện, văn minh. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa và dịch vụ văn hóa, các hoạt động sử dụng Internet, mạng xã hội. Tiếp tục trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử và xây dựng hồ sơ đề nghị cấp trên công nhận. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin góp phần xây dựng đô thị thông minh, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, xây dựng nền

hành chính phục vụ Nhân dân. Tiếp tục dành ngân sách Nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các công trình thể dục thể thao. Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng; phấn đấu đến năm 2025 có 45% dân số thường xuyên tham gia luyện tập thể dục thể thao.

4. Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu :

Chủ động triển khai các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế tác động xâm nhập mặn, triều cường, phòng tránh thiên tai ở các vùng ven biển, ven sông Dinh, ngập úng cục bộ trong nội thành. Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường bền vững gắn với xây dựng thành phố xanh, sạch. Nâng cao ý thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, khuyến khích sử dụng các sản phẩm hàng hóa thân thiện môi trường; nâng cao chất lượng công tác thu gom và xử lý rác thải; quan tâm môi trường, cảnh quan, dịch vụ buôn bán khu vực ven biển Bình Sơn; xây dựng đô thị du lịch biển. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xử lý chất thải của các tổ chức kinh tế và các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong hoạt động xử lý chất thải theo hướng tăng công suất, đổi mới công nghệ của nhà máy xử lý rác thải hiện hữu, kêu gọi đầu tư nhà máy xử lý rác thải ở khu vực phía Nam thành phố, hạn chế chôn lấp chất thải rắn; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt đạt 98,5%, nước thải đô thị được xử lý đạt 50%. Tiếp tục triển khai đề án hỗ trợ cho các hộ gia đình khó khăn xây dựng nhà vệ sinh, phấn đấu 98% hộ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh, nhất là ở địa bàn ven biển. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào “Chống rác thải nhựa”, thiết thực góp phần hạn chế sử dụng và tiến tới nói không với túi nilon và sản phẩm nhựa sử dụng một lần.

5. Quốc phòng - an ninh:

5.1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong tổ chức quán triệt và thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, an ninh, nhất là Chiến lược bảo vệ Tổ quốc và Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới. Xây dựng tiềm lực trong khu vực phòng thủ, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ số lượng và chất lượng chính trị.

5.2. Nâng cao năng lực nghiên cứu, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình, chủ động đề ra các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai các biện pháp ngăn chặn, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, phòng ngừa các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các phương án bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm của tỉnh, thành phố, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh tư tưởng, an ninh, an toàn thông tin mạng.

5.3. Huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong phòng

ngừa tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chú trọng xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tại các địa bàn trọng điểm; củng cố, phát huy các mô hình tự quản; thường xuyên thực hiện quy chế phối hợp các lực lượng Công an, Quân sự, Biên phòng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

5.4. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, từng bước xây dựng xã hội trật tự kỷ cương, bảo đảm an ninh con người. Tăng cường quản lý người nước ngoài; quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; quản lý dân cư; quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự. Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy, nhất là ở khu đông dân cư, cụm công nghiệp, trung tâm thương mại. Triển khai đồng bộ các giải pháp kiềm chế tai nạn và ùn tắc giao thông.

6. Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể:

6.1. Về chính trị, tư tưởng:

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác lý luận và học tập lý luận chính trị, trước hết là các cấp ủy, bí thư cấp ủy, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân; quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giáo dục truyền thống cách mạng, lòng tự hào, tự tôn dân tộc; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TW (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giải quyết có hiệu quả những vấn đề nổi cộm, bức xúc; đề cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, tệ nạn xã hội.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử Đảng bộ địa phương theo hướng phù hợp với từng đối tượng, hướng về cơ sở. Kịp thời nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng xã hội trong cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn các luận điệu xuyên tạc, vu khống, bôi nhọ Đảng, Nhà nước; kích động gây chia rẽ giữa Đảng với Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai

trái, thù địch trong tình hình mới”; Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về “tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”.

6.2. Về tổ chức, cán bộ:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, khóa XII. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 126-KH/TU, ngày 04/9/2018 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Phát huy tinh thần dân chủ, gắn với nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu; đẩy mạnh việc phân cấp, phân công nhiệm vụ trong tổ chức thực hiện. Thường xuyên củng cố, kiện toàn cán bộ lãnh đạo, quản lý các đơn vị, phòng, ban cấp thành phố và cán bộ chủ chốt các phường, xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Làm tốt công tác quy hoạch và đào tạo nguồn cán bộ các cấp; gắn đào tạo, bồi dưỡng với luân chuyển. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ phục vụ cho việc quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ và công tác kết nạp đảng viên mới; quan tâm công tác phát triển đảng viên ở khu dân cư đảm bảo chất lượng và đạt chỉ tiêu. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy đảng. Phát huy vai trò lãnh đạo tập thể trong việc xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương, đơn vị.

6.3. Về công tác kiểm tra, giám sát: Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm. Mở rộng công tác giám sát tổ chức đảng và đảng viên, nhất là những nơi có biểu hiện mất đoàn kết, tham nhũng, lãng phí, vấn đề phức tạp mới nảy sinh, gây bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị 05 -CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Ủy ban Kiểm tra, thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cấp ủy và Ủy ban Kiểm tra cơ sở để thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định Điều lệ Đảng. Thực hiện tốt chức năng tham mưu về công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy giao và chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp trên.

6.4. Công tác nội chính và phòng chống tham nhũng: Nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tố tụng theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác thi hành án đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, khắc phục tình trạng chậm thi hành các bản án đã có hiệu lực pháp luật, có điều

kiện thi hành. Giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt công tác đối thoại, tiếp công dân theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật của người dân. Thực hiện có hiệu quả chương trình trợ giúp pháp lý, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người nghèo.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 10 -KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 50 -CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí. Rà soát các vụ việc tồn đọng chưa được xử lý, trọng tâm là các vụ vi phạm về đất đai, đầu tư xây dựng có biểu hiện vụ lợi để thanh tra và xử lý. Tăng cường tiếp dân, đối thoại với Nhân dân, giải quyết các vụ việc khiếu kiện, nhất là trong khu vực triển khai dự án.

6.5. Tăng cường chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân; hiệu lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp:

Phát huy và thực hiện tốt vai trò của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp theo chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Hiến pháp về chính quyền địa phương. Coi trọng và nâng chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân; công tác hiệp thương giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 phải bảo đảm điều kiện về tiêu chuẩn, cơ cấu và năng lực tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân. Phát huy, tăng cường vai trò giám sát, giải quyết những kiến nghị chính đáng của Nhân dân theo Luật giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; đề cao trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân trong hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn, quyết định những vấn đề quan trọng trên các lĩnh vực phát triển của địa phương.

Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố; tổ chức thực hiện nghiêm, đúng quy định các chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường quản lý Nhà nước, tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị loại II về mỹ quan, trật tự, kỷ cương, an ninh, an toàn. Xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch và quản lý hiệu quả quy hoạch sử dụng đất, quản lý đô thị, quản lý Nhà nước về an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Kiện toàn bộ máy các cơ quan hành chính, sự nghiệp của thành phố gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ có tính chuyên nghiệp cao, có bản lĩnh chính trị, có phẩm chất đạo đức trong thực thi công vụ. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đã đề ra cho cả nhiệm kỳ. Đẩy mạnh việc phân cấp, tăng tính chủ động cho chính quyền phường, xã; tăng cường và xác định trách nhiệm của người đứng đầu, khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại, đùn

đẩy trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ.

6.6. Công tác Dân vận:

Tăng cường công tác Dân vận của Đảng gắn với Dân vận chính quyền. Đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác Dân vận; nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các Hội quần chúng trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận của xã hội. Công tác Dân vận trong các cấp chính quyền thực hiện đồng bộ với công tác cải cách thủ tục hành chính, tinh thần tận tụy, phục vụ Nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và tập hợp quần chúng theo hướng thiết thực, hiệu quả; phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; thực hiện có hiệu quả chức năng giám sát và phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tiếp tục thực hiện phong trào “Dân vận khéo” trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân.

Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ là người dân tộc.

V. Giải pháp thực hiện:

1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất tư tưởng và hành động trong Đảng. Làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị tư tưởng; công tác kiểm tra, giám sát; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Tiếp tục cụ thể hoá và thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương, chương trình hành động, đề án, kế hoạch của Tỉnh ủy, Thành ủy. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế, quản lý trật tự đô thị, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội...Đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tranh thủ tối đa nguồn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh cho đầu tư phát triển, nâng chất lượng xây dựng đô thị. Chủ động, tích cực đề xuất Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương, cơ chế đặc thù, nhất là cơ chế huy động nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố phát triển toàn diện, vững chắc.

4. Củng cố, xây dựng tiềm lực trong khu vực phòng thủ, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu; chủ động, không bị bất ngờ trong mọi tình huống. Tăng cường thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”; đề cao tinh thần cảnh giác, phòng ngừa, ngăn chặn các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia mạng; bảo vệ an ninh, an toàn thông tin mạng.

5. Tăng cường, đổi mới công tác dân vận của Đảng và dân vận chính quyền. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; giải quyết tốt những vấn đề bức xúc; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần Nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đánh giá, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân đẩy mạnh phong trào yêu nước, chung tay xây dựng và phát triển thành phố.

Phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống cách mạng và những thành quả trong xây dựng và phát triển trong thời gian qua, 5 năm tới, ***Đảng bộ và Nhân dân thành phố phát huy ý chí và khát vọng phát triển; năng động, sáng tạo; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị loại II, đời sống đô thị ngày càng văn minh, trật tự, kỷ cương và phát triển bền vững, từng bước xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm trở thành đô thị thông minh, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật của tỉnh nhà đang trên đường đổi mới, hội nhập và phát triển, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.***
